

F A T E Z I W E I

Meñh Thư Tư' Vi

Shen Zhiyuan

Dương lịch 1990-4-12 Si hour

Âm lịch 1990-03-17

Geng-Wu Geng-Chen Ding-Wei Yi-Si

5 quyển • bản chứng + giải đọc • 34 đồ biểu
FateZiwei.com • chi'đề'ngghiên cứu văn hóa và giải trí

Thông tin chung lá số

Tên	Shen Zhiyuan (nam)
Dương lịch	1990-4-12 Si hour
Âm lịch	1990-03-17
Tứ trụ	Geng-Wu Geng-Chen Ding-Wei Yi-Si
Cục	Earth-5 Bureau
Meñh chu` Thân chu`	Ju Men • Huo Xing (Dou Jun Hai)
Mìng	Hai (Tai Yang)
Thân	You (Spouse)

M u c l u c

Quyên 1 • Bàn

Toàn bàn 12 cung Bảng đồ`sáng Tư`Hóa Bàn đồ`Tư`Hóa sinh niên
Bàn đồ`Tư`Hóa can Mệnh cung Lịch Đại hạn Phân bố`tập diệu

Quyên 2 • Cách cục

Kết luận Nhận diện cách cục Định điều Tư`Hóa sinh niên
Tính cách Sức mạnh 12 cung Ngũ hành & bố`cục
Trục chính & cái giá Tuần lễ`12 cung

Quyên 3 • Lĩnh vực

Sự nghiệp Tài lộc Tình yêu & hôn nhân Gia đình Sức khỏe

Quyên 4 • Thời gian

Đường cong nhân sinh Đại hạn hiện tại 10 năm tới

Quyên 5 • Lời khuyên

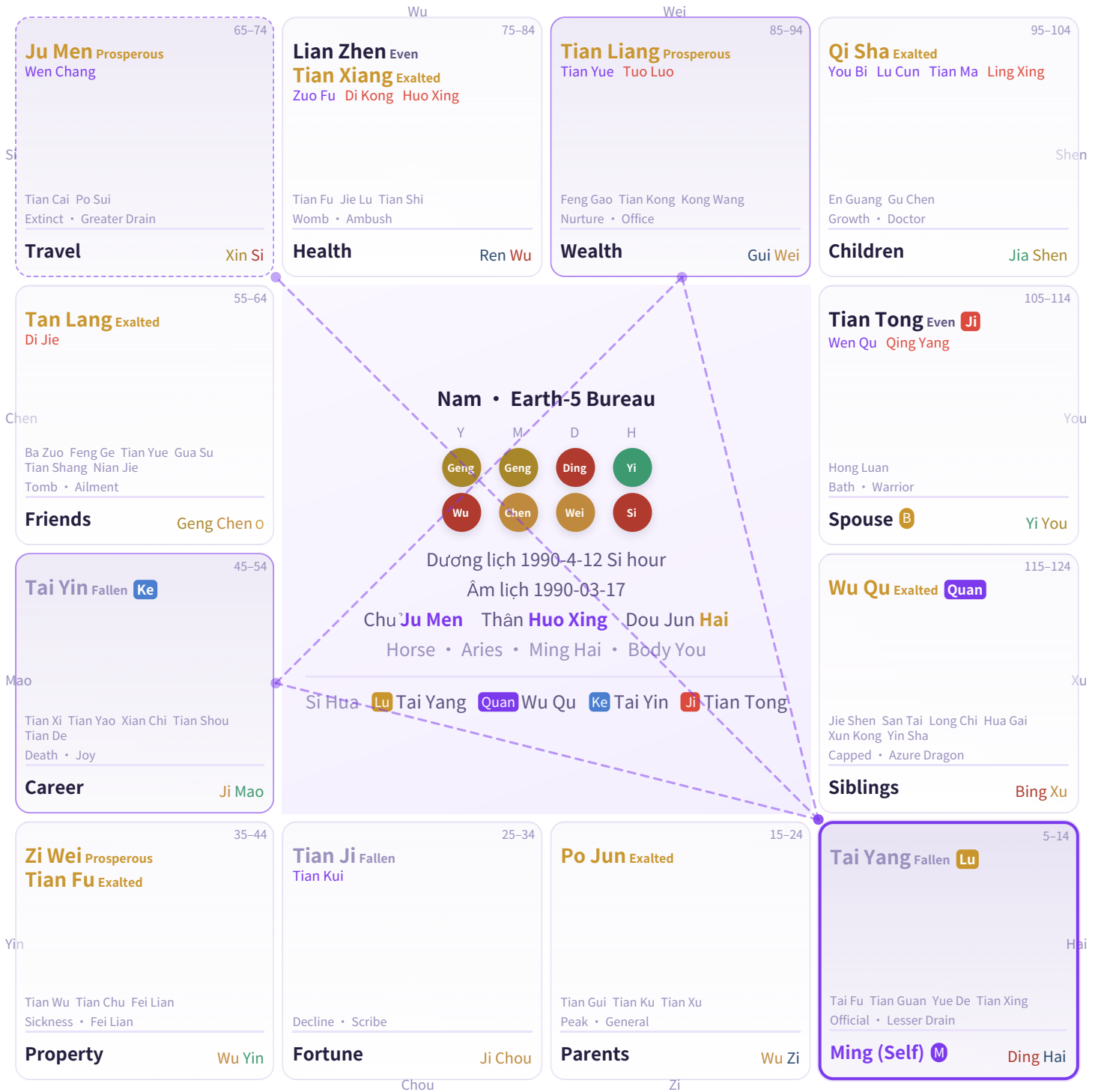
Lời khuyên nhân sinh

Phu lục

Ghi chú phương pháp Thuật ngữ`chú giải nhỏ`

Chart

Lá số đã lập, cách cục tự hiện



Lu Hua Lu Quan Hua Quan Ke Hua Ke Ji Hua Ji Tim = cát tính Do = sát tính Vàng = miếu vượng

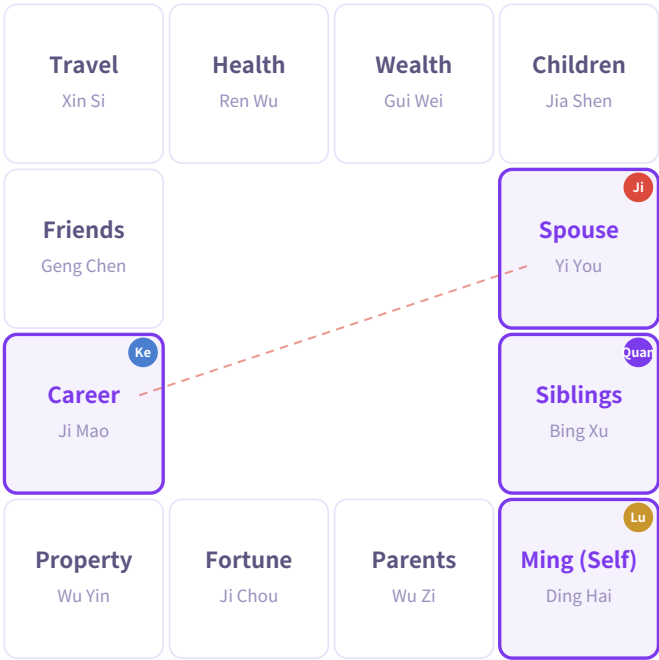
Hình 1 • Toàn bộ 12 cung

Tổng biểu Đồ Sảng Sao & Tư Hóa

Cung	Can Chi	Chính tinh (đọsáng • Tư' Hóa)	Phu tinh	Trợ	Đại hạn
Property	Wu Yin	Zi Wei Prosperous Tian Fu Exalted	—	Tian Wu Tian Chu Fei Lian	35–44
Career	Ji Mao	Tai Yin Fallen (Ke)	—	Tian Xi Tian Yao Xian Chi Tian Shou Tian De	45–54
Friends	Geng Chen	Tan Lang Exalted	Di Jie	Ba Zuo Feng Ge Tian Yue Gua Su Tian Shang Nian Jie	55–64
Travel	Xin Si	Ju Men Prosperous	Wen Chang Exalted	Tian Cai Po Sui	65–74
Health	Ren Wu	Lian Zhen Even Tian Xiang Exalted	Zuo Fu Di Kong Huo Xing Exalted	Tian Fu Jie Lu Tian Shi	75–84
Wealth	Gui Wei	Tian Liang Prosperous	Tian Yue Tuo Luo Exalted	Feng Gao Tian Kong Kong Wang	85–94
Children	Jia Shen	Qi Sha Exalted	You Bi Lu Cun Tian Ma Ling Xing Fallen	En Guang Gu Chen	95–104
Spouse • Thân	Yi You	Tian Tong Even (Ji)	Wen Qu Exalted Qing Yang Fallen	Hong Luan	105–114
Siblings	Bing Xu	Wu Qu Exalted (Quan)	—	Jie Shen San Tai Long Chi Hua Gai Xun Kong Yin Sha	115–124
Ming (Self)	Ding Hai	Tai Yang Fallen (Lu)	—	Tai Fu Tian Guan Yue De Tian Xing	5–14
Parents	Wu Zi	Po Jun Exalted	—	Tian Gui Tian Ku Tian Xu	15–24
Fortune	Ji Chou	Tian Ji Fallen	Tian Kui	—	25–34

Bảng 1 • Bảng tổng hợp đọsáng và Tư' Hóa của sao (Đại Hạn = khoảng tuổi hư)

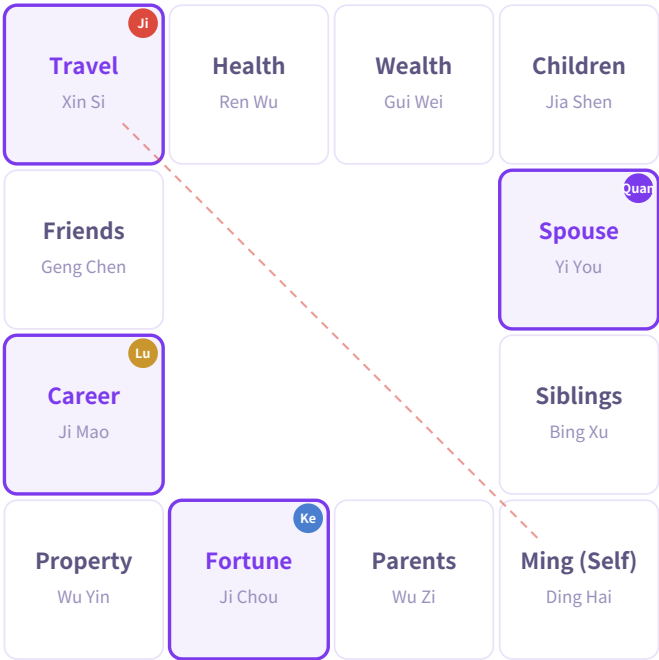
Bản đồ Tư' Hóa Can Năm Sinh



Lu Tai Yang NhậpMing (Self) Quan Wu Qu NhậpSiblings Ke Tai Yin NhậpCareer Ji Tian Tong NhậpSpouse (xungCareer)

Hình 2 • Bản đồ Tư' Hóa năm sinh (Geng-Wu năm sinh)

Bah đô`Tư`Hóa can Mệnh cung cung can phi hóa • đường đọc phải Phi Tinh



Ming stem Ding Lu Tai Yin NhậpCareer Quan Tian Tong NhậpSpouse Ke Tian Ji NhậpFortune Ji Ju Men NhậpTravel (xungMing (Self))
Hình 3 • Bah đô`Tư`Hóa theo can Mệnh cung (do can Ding)

Lịch trình Đại Hạn

Đại hạn	虚岁	Cung	Chính tinh cung	Sáng
Ding-Hai	5–14	Ming (Self)[Hai]	Tai Yang	Fallen
Wu-Zi	15–24	Parents[Zi]	Po Jun	Exalted
Ji-Chou	25–34	Fortune[Chou]	Tian Ji	Fallen
Wu-Yin	35–44	Property[Yin]	Zi Wei, Tian Fu	Prosperous, Exalted
Ji-Mao	45–54	Career[Mao]	Tai Yin	Fallen
Geng-Chen	55–64	Friends[Chen]	Tan Lang	Exalted
Xin-Si	65–74	Travel[Si]	Ju Men	Prosperous
Ren-Wu	75–84	Health[Wu]	Lian Zhen, Tian Xiang	Even, Exalted
Gui-Wei	85–94	Wealth[Wei]	Tian Liang	Prosperous
Jia-Shen	95–104	Children[Shen]	Qi Sha	Exalted
Yi-You	105–114	Spouse[You]	Tian Tong	Even
Bing-Xu	115–124	Siblings[Xu]	Wu Qu	Exalted

Bảng 2 • Lịch Đại Hạn (Tuổi mu)

Sao Phụ trợ. đào hoa • văn nghệ • hình cô • không hao

Đào hoa • Tình duyên nhân duyên Tian Xi, Tian Yao, Xian Chi • Career Hong Luan • Spouse

Văn nghệ • Tài hoa giải ách Tian Chu • Property Tian De • Career Feng Ge • Friends Tian Cai • Travel Jie Shen, Long Chi • Siblings Yue De • Ming (Self)

Hình cô • Hình thương cô khắc Gua Su • Friends Gu Chen • Children Yin Sha • Siblings Tian Xing • Ming (Self) Tian Ku, Tian Xu • Parents

Không hao • Không vong phá hao Tian Shang • Friends Po Sui • Travel Tian Shi • Health Tian Kong • Wealth Xun Kong • Siblings

Phân bố Tap Diệu (theo nhóm tính chất • cung vị)

Patterns

Biết cách cục, rồi mới biết người

Tổng luận mệnh cách cách cục thành bại • ngũ hành cục • thân mệnh hợp tham

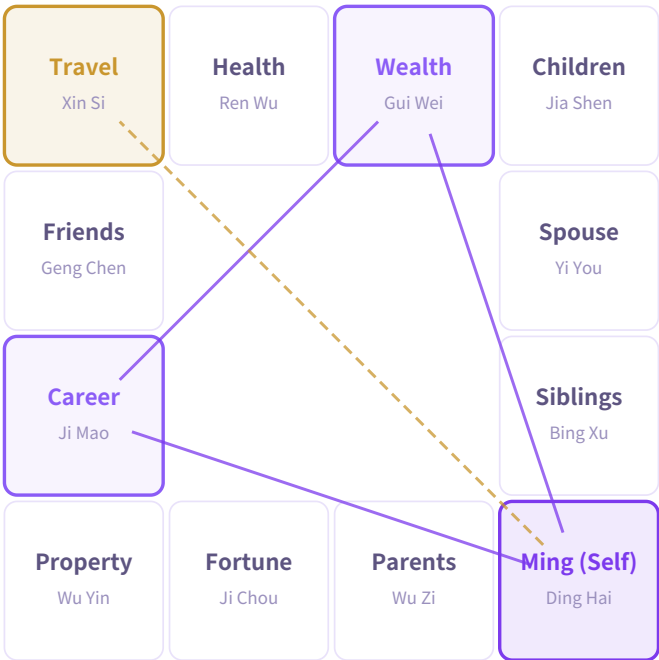
Mệnh bàn đã định, cách cục trước tiên phải xem. Mệnh cung Thái Dương độc tọa Đình Hợi, lạc hãm nhưng được niên sinh Hóa Lộc, là tượng "Nhật nhập địa võng, quang huy nội liễm". Thái Dương chủ quý, Hóa Lộc thì quý khí có gốc, tuy không hiển hách bên ngoài, nhưng có thể chiếu soi người trong chỗ tối, được Thai Phụ, Thiên Quan phụ tá, chủ tuổi trẻ đã được che chở trong thể chế, hoặc được trưởng bối công môn đề bạt. Nhưng trong Tam phương Tứ chính, Thiên Di cung Cự Môn vượng địa, Văn Xương miếu vượng, tạo thành cách "Cự Nhật cùng mệnh", Cự Môn hóa khí là ám, Văn Xương chủ văn mặc, tổ hợp này chủ lấy tài ăn nói, bút mực, mưu hoạch lập thân, cả đời phải mở đường bằng "nói" và "viết", chú không phải dựa vào sức mạnh mạnh động. Tài Bạch cung Thiên Lương vượng địa thêm Thiên Việt, Đà La, Thiên Lương là sao phù trợ, được tài phần lớn đến từ quý nhân tiến dẫn hoặc tài nguyên công gia, nhưng Đà La đồng quán, tiền vào ra tất có tri tri tởn hao, không thích hợp đầu cơ lướt sóng, trái lại nên bố cục dài hạn, lấy thời gian đổi không gian. Phu Thê cung Thiên Đồng Hóa Kỵ, lại thấy Văn Khúc miếu, Đà Dương hãm, Hồng Loan, Thiên Đồng phúc tinh Hóa Kỵ, nhu cầu tình cảm và hiện thực hôn nhân thường sinh ra chênh lệch, Hồng Loan Đà Dương đồng độ, tình duyên phần nhiều mang tính đột phát và trắc trở, cung này cũng là Thân cung, về sau trọng tâm hậu thiên tất nhiên rơi vào việc kinh doanh quan hệ gia đình.

Niên sinh Tứ Hóa phân bố, đã phác họa đường nét tài nguyên và đề tài cả đời. Thái Dương Hóa Lộc nhập mệnh, cả đời quý nhân và cơ hội phần lớn đến từ trưởng bối nam giới, hệ thống công chức hoặc những nơi quang minh chính đại, nhưng Thái Dương lạc hãm, phải phòng "hữu danh vô thực", cát của được Lộc cần dựa vào chủ động cống hiến mới có thể hiện thực hóa, nếu ngồi chờ chờ, thì Lộc tùy quang tán. Vũ Khúc Hóa Quyền nhập Huynh Đệ cung, Huynh Đệ cung là cung thành tựu, cung hợp tác, Vũ Khúc là tài tinh Hóa Quyền, chủ thông qua đội nhóm, cạnh tranh đồng nghiệp hoặc thao tác nghiệp vụ thực tế mà nắm thực quyền, Huynh Đệ cung Bính Tuất cung Vũ Khúc miếu vượng, lại thấy Long Trì, Hoa Cái, ám chỉ trong lĩnh vực chuyên môn hoặc giới kỹ thuật có thể xây dựng uy quyền, nhưng Hoa Cái mang tính cô độc, quyền bính trong tay cũng phải chịu được nổi cô đơn nơi cao. Thái Âm Hóa Khoa nhập Quan Lộc cung, Quan Lộc cung Kỷ Mão Thái Âm hãm địa Hóa Khoa, chủ sự nghiệp lấy tâm tư tỉ mỉ, năng lực điều phối hoặc quản lý tài chính, nội vụ làm trường, Khoa tinh nhập Quan Lộc, danh tiếng và hình tượng chuyên môn có thể dần tích lũy, nhưng Thái Âm hãm địa, thành tựu sự nghiệp cần trải qua quá trình tối trước sáng sau, không thể nóng vội. Thiên Đồng Hóa Kỵ nhập Phu Thê cung, là đề tài cả đời, Thiên Đồng chủ hưởng thụ, điều hòa, Hóa Kỵ thì biểu đạt tình cảm dễ sinh chướng ngại, hoặc trong hôn nhân nhiều cống hiến, ít hồi báo, Kỵ này đồng cung với Văn Khúc, đặc biệt phải chú ý vì chuyện tình cảm mà tổn hại danh tiếng hoặc dấy lên thị phi khẩu thiệt. Tứ Hóa đến đây, Lộc Quyền Khoa Kỵ mỗi sao về vị trí, tài nguyên ở "danh" và "quyền", đề tài ở "tình" và "gia".

Thân cung tọa Phu Thê cung, hậu thiên đi hướng rõ ràng chỉ về "lấy gia lập nghiệp" hoặc "nhân duyên thành sự". Mệnh chủ Cự Môn, Thân chủ Hỏa Tinh, Cự Môn là ám diệu, chủ khẩu thiệt trí tuệ, Hỏa Tinh là bạo liệt, chủ hành động quả quyết, hai thứ kết hợp, người này tâm tư thâm trầm, lời nói sắc bén, nhưng cảm xúc dao động khá lớn, hành sự thường có khuynh hướng "tiên trầm hậu táo". Thổ ngũ cục chi nhân, căn cơ hậu trọng, sức chịu đựng mạnh, nhưng tính thổ tri tri, gặp việc dễ kéo dài, phải mượn xung lực của Hỏa Tinh phá thổ mà ra. Vận sớm 5 đến 14 tuổi hành Đình Hợi hạn, mệnh cung Thái Dương

Hóa Lộc phát lực, thời thơ ấu thiếu niên được trưởng bối yêu thương, học hành bình thuận, nhưng Thái Dương hãm địa, trong sự che chở của gia đình cũng có ưu tư ngấm. 15 đến 24 tuổi hành Mậu Tý hạn, Phụ Mẫu cung Phá Quân miếu vượng, hạn này rời nhà đi học hoặc sớm vào xã hội, Phá Quân chủ biến động, học hành hoặc sự nghiệp phần nhiều trải qua chuyển đổi gập ghềnh, nhưng Phá Quân miếu vượng, trong biến động lại được rèn luyện. 25 đến 34 tuổi hành Kỷ Sửu hạn, Phúc Đức cung Thiên Cơ hãm địa, hạn này tâm tư phiêu động, dễ có nội tâm tiêu hao, phương hướng sự nghiệp dao động, chuyện yêu đương hôn nhân cũng nảy mầm trong hạn này, Thiên Cơ hóa khí là thiện, cuối cùng có thể trong biến động tìm được an định. 35 đến 44 tuổi hiện hành Mậu Dần hạn Điền Trạch cung, Tử Vi Thiên Phủ miếu vượng đồng thủ, hạn này là mười năm hoàng kim của đời người, Tử Phủ chủ đại khí, Điền Trạch là cơ nghiệp, nên mua sản, khởi nghiệp, củng cố căn cơ, Thiên Phủ là kho tài, hạn này kho tài dần đầy, nhưng Phi Liêm, Thiên Vu đồng độ, phải phòng tiểu nhân ám toán hoặc ưu tư sức khỏe. 45 đến 54 tuổi hành Kỷ Mão hạn Quan Lộc cung, Thái Âm Hóa Khoa được dụng, sự nghiệp danh tiếng dần vào giai đoạn tốt đẹp, nhưng Quan Lộc can Kỷ Văn Khúc Hóa Kỵ nhập Phu Thê, hạn này sự nghiệp và gia đình dễ sinh xung đột, phải khéo léo cân bằng. Vận muện sau 55 tuổi hành Nô Bộc, Thiên Di đại hạn, lục Cự Môn Văn Xương hiển hiện, nên lấy truyền thừa kinh nghiệm, trước tác lập thuyết hoặc phát triển nơi khác làm chính, vận già trái lại thấy thanh quý.

Tổng phán: Mệnh này cả đời chủ điều là "lấy khẩu thiết trí tuệ lập thân, lấy gia trạch căn cơ làm neo". Thái Dương Hóa Lộc là đèn, Vũ Khúc Hóa Quyền là kiếm, Thái Âm Hóa Khoa là bút, Thiên Đồng Hóa Kỵ là gương — đèn soi đường trước, kiếm chém gai góc, bút viết xuân thu, gương soi lòng mình. Chỗ mệnh môn cần kinh doanh nhất nằm ở Phu Thê cung Thiên Đồng Hóa Kỵ, Kỵ này không phải không thể tránh, nếu có thể lấy tài của Văn Khúc hóa giải sự liệt của Đà Dương, đem đề tài tình cảm chuyển hóa thành sở trường nghệ thuật, giao tiếp hoặc điều phối, thì Kỵ tinh trái lại thành đá mài giữa. 35 đến 44 tuổi Tử Phủ đại hạn, là mấu chốt đặt nền móng đời này, nên toàn lực mua sản khởi nghiệp, rộng kết thiện duyên; sau 45 tuổi Thái Âm Hóa Khoa được dụng, có thể hy vọng trong lĩnh vực chuyên môn đạt được danh vọng. Khắc ghi: Lộc của Thái Dương hãm địa, phải lấy hành động thực dụng tiếp nhận, không thể nói suông lý tưởng; cách cục Thiên Đồng Hóa Kỵ, phải lấy trí tuệ nhu hòa kinh doanh, không thể cương ngạnh đối kháng. Mệnh này không cầu kinh thiên động địa, chỉ cầu vững vàng tiến bộ, gia nghiệp lưỡng toàn, chính là tạo hóa thượng thừa.



Mệnh cung tại Hai Tam hợp Career, Wealth Đới cung Travel
Hình 4 • Sơ đồ tam phương tứ chính của Mệnh cung

Điểm mấu chốt của cách cục lá số này, trước tiên nằm ở "Tử Phủ đồng cung" nhập Điền trạch. Tử Vi là Đế tinh, Phủ là Khố tinh, hai sao cùng tọa thủ cung Điền trạch Mậu Dần, lại được cung can Mậu Tham Lang hóa Lộc nhập Nô bộc, Thái Âm hóa Quyền nhập Quan lộc, nền móng tài khố vô cùng vững chắc. Cách cục này có thể xếp vào hạng trung thượng, không những chủ cả đời bất động sản phong túc, gia trạch an ổn, mà còn ám chỉ sự tích lũy tài phú của mệnh chủ phần lớn đến từ sự che chở của gia tộc hoặc sự tăng giá trị từ việc đầu tư sản nghiệp. Tuy nhiên, Tử Phủ song tinh đều thuộc Thổ, tọa tại cung Dần thuộc Mộc vị, Thổ bị Mộc sơ giải, hơi có phần trì trệ, nên sức phát huy không ở tuổi trẻ, mà sau ba mươi lăm tuổi khi hành đại hạn Mậu Dần, cung Điền trạch vừa gặp hạn vận trùng điệp, mới thấy hiệu quả "khố tàng đắc khai". Cách cục này thích hợp nhất để triển khai trong lĩnh vực bất động sản, kho bãi, quản lý tài nguyên hoặc sản nghiệp gia tộc, nếu hành nghề có tính lưu động quá mạnh, ngược lại cảm thấy bị trói buộc.

Kể đến xem cung Mệnh Thái Âm hãm địa hóa Lộc, cung Thiên di Cự Môn vượng, Văn Xương miếu, lại cung can Đinh của mệnh khiến Cự Môn hóa Kỵ nhập Thiên di xung mệnh, tạo thành cách cục "Nhật Nguyệt phản bối", nhưng vì Thái Âm hóa Lộc mà chuyển thành cơ hội "ly hương đắc lộc". Thái Âm tại Hợi là hãm địa, vốn chủ tuổi trẻ lao碌, duyên với cha mông, nhưng hóa Lộc nhập mệnh, ví như đêm tối gặp đèn, chủ mệnh chủ sau khi rời quê hương ngược lại gặp được quý nhân nâng đỡ, gây dựng thanh danh tại nơi đất khách. Cung Thiên di Cự Môn hóa Lộc (cung can Tân Tỵ khiến Cự Môn hóa Lộc nhập Thiên di), đồng độ với Văn Xương, càng thêm lợi thế về khẩu tài, văn thư, sức mạnh của cách cục này dần hiện rõ sau ba mươi lăm tuổi, đặc biệt trong các ngành giáo dục, pháp luật, công quan, mâu dịch xuyên quốc gia cần "lấy lời nói lập thân", phát huy tối đa. Nhưng Cự Môn hóa Kỵ cũng từ cung Mệnh phi nhập Thiên di, hình thành "Lộc Kỵ giao chiến", chủ nơi đất khách tuy có cơ duyên, nhưng cũng nhiều thị phi khẩu thiệt, phải đề phòng họa từ lời nói, nhất là sau bốn mươi lăm tuổi hành đại hạn Kỷ Mão cung Quan lộc, cung can Kỷ khiến Văn Khúc hóa Kỵ nhập Phu thê, càng cần thận trọng đề phòng tranh chấp sự nghiệp làm tổn hại đến hôn nhân.

Cung Tài bạch Thiên Lương vượng độ, đồng thủ với Thiên Việt, Đà La, Thiên Lương vốn là thanh quý chí tinh, hóa Khoa tại niên can Thái Âm nhập Quan lộc, chủ nguồn tài chủ yếu đến từ kỹ năng chuyên môn hoặc danh vọng địa vị, chứ không phải lợi nhuận đầu cơ bạo phát. Nhưng Đà La nhập Tài bạch, ám tàng tượng "trì đắc", tiền bạc dễ bị trì hoãn, rắc rối, không thích hợp hợp tác góp vốn hay vay mượn với người khác. Cung Quan lộc Thái Âm hãm địa hóa Khoa, đồng cung với Thiên Diêu, Hàm Trì, chủ sự nghiệp lấy sự tinh tế trong tâm tư, tài nghệ thẩm mỹ làm sở trường, nhưng Thái Âm hãm địa như trăng ẩn sau mây, phải đề phòng lý tưởng quá cao, năng lực thực thi không đủ, nên mượn sự vững chắc của Tử Phủ tại cung Điền trạch, đưa sáng tạo hạ cánh thành tài sản.

Tổng thể mà nói, cách cục lá số này đạt khoảng bảy phần. Lập mệnh nên dựa vào nền móng tài khố của "Tử Phủ đồng cung", phụ trợ bằng khí quý nhân ly hương của "Thái Âm hóa Lộc", đi theo con đường "lấy ổn định nuôi dưỡng danh tiếng, lấy danh tiếng sinh tài". Mối nguy lớn nhất phá cách nằm ở cung Phu thê Thiên Đồng hóa Kỵ, đồng độ với Kinh Dương, và cung can Kỵ của Quan lộc khiến Văn Khúc hóa Kỵ nhập Phu thê, chủ tình cảm hôn nhân nhiều gập ghềnh, dễ vì sự nghiệp mà bỏ bê bạn đời, hoặc sau khi kết hôn vì vấn đề tài chính mà nảy sinh mâu thuẫn. Nếu có thể trong đại hạn Mậu Dần từ ba mươi lăm đến bốn mươi lăm tuổi, khéo léo tận dụng kho tàng của Điền trạch, mua sản nghiệp, vun bồi gốc rễ, đồng thời thận trọng đề phòng khẩu thiệt và rắc rối tình cảm, thì khí quý của lá số này có thể được bảo toàn, cung Phúc đức về cuối đời Thiên Cơ hóa Khoa (cung can Đinh của mệnh khiến Thiên Cơ hóa Khoa nhập Phúc đức) càng chủ tuổi già trí tuệ thông suốt, tâm cảnh trong sáng.

Sinh niên tứ hóa lạc vào tứ chính chi vị, ví như bốn cây trụ chống đỡ toàn bộ cách cục của lá số. Thái Dương hóa Lộc nhập Mệnh cung, hào quang chiếu vào thân, nguồn cội của tài nguyên và phúc trách cả đời nằm ở trước mặt người — phạm nơi nào đến, tự mang sức lan tỏa như ánh nắng ấm, nhân duyên, danh tiếng, cơ hội phần lớn đạt được từ sự chủ động thể hiện. Mệnh cung Đinh Hợi thuộc Thủy, Thái Dương là Hỏa, thủy hỏa ký tế mà không tạo nên tượng tảo hỏa. Nhưng lộc này không phải lộc hưởng một mình, Mệnh cung tam phương hội chiếu với Thiên Di cung Cự Môn vượng và Văn Xương miếu, Tài Bạch cung Thiên Lương vượng, nên phần phúc khí này thường được hiện thực hóa qua tài ăn nói, du ngoạn vượt biên giới và sự bố thí ở tầng tinh thần. Càng hưởng ngoại biểu đạt, truyền đạo dạy học, lộc càng đậm đà. Cần lưu ý Mệnh cung Đinh can tự hóa Thái Âm Khoa nhập Quan Lộc, phúc của Thái Dương hóa Lộc cũng mang theo khí chất văn nghệ tự yêu cầu bản thân, nếu chỉ mong ngồi không hưởng lợi, thì lại phụ lòng món quà lưu động này.

Vũ Khúc hóa Quyền nhập Huynh Đệ cung, quyền bính rơi vào nơi đồng bối, anh em, lĩnh vực hợp tác. Huynh Đệ cung Bính Tuất thuộc Thổ, Vũ Khúc Kim chịu Thổ sinh, tài tinh đắc quyền, uy nghiêm mà không bạo ngược. Quyền này không chủ độc lăm đại quyền, mà là khi cùng nhóm làm việc, dung hợp tài nguyên thì tự nhiên nổi bật, trở thành trụ cột mà mọi người nương tựa. Tam phương tứ chính, Tật Ách cung Liêm Trinh Thiên Tướng cùng Tả Phụ Hỏa Tinh đến hội, Nô Bộc cung Tham Lang cùng Địa Kiếp đối trị — trợ lực và hao tổn cùng tồn tại, nên đạo cầm quyền phải có nguyên tắc mà không mất linh hoạt, đối với cấp dưới khoan dung, đối với cấp trên không siểm nịnh, mới có thể biến phần quyền năng này thành năng lực quyết sách thực chất, chứ không phải chỉ tăng thêm rắc rối nhân sự.

Thái Âm hóa Khoa nhập Quan Lộc cung, danh tiếng và kênh quý nhân ẩn giấu trong mạch sự nghiệp. Quan Lộc cung Kỷ Mão Thái Âm hãm địa được sinh niên hóa Khoa nhuận trạch, như trăng đêm soi lên ánh sách, nên lập thân bằng kỹ năng chuyên môn uyển chuyển tinh tế, làm việc trong các ngành liên quan đến văn hóa, tư vấn, hoạch định, phụ nữ đặc biệt có thể tôn vinh sự quý giá của Khoa danh. Tam phương tứ chính thấy Phu Thê cung Thiên Đồng hóa Kỵ xung chiếu, sự nghiệp và hôn nhân phản chiếu lẫn nhau — người càng thân cận càng dễ trở thành giám khảo khắt khe nghiệm tâm tính của bạn. Quý nhân không ở xa, phần lớn do thầy cô quen biết, đồng僚 hoặc bạn đời tiền dẫn mà đến, nhưng sự quý của hóa Khoa phải lấy tài học thực sự làm nền, hư danh phù lợi lại chuốc lấy thị phi.

Thiên Đồng hóa Kỵ nhập Phu Thê cung, xung chiếu Quan Lộc cung, là bài học sâu sắc nhất cả đời. Thiên Đồng vốn là phúc tinh, hóa Kỵ sau phúc khí chuyển thành đục, quan hệ thân mật phần lớn gặp ba động, giao tiếp bất thuận, hoặc vì chữ tình mà hao tổn tinh thần, kéo theo sự nghiệp cung bị xung, tâm tư bị phân tán hai nơi. Phu Thê cung Ất Dậu có Văn Khúc Dương Nhận đồng triền, kỷ tinh gặp Dương Nhận, tổn thương tình cảm thường mang theo ký ức sắc bén của lời nói; may Văn Khúc trợ Thiên Đồng dùng tài nghệ hóa giải, có thể khuynh tình sâu vào văn tự, âm luật, nỗi đau hóa Kỵ ngược lại thành dưỡng chất sáng tác. Kỵ này không chủ vô nhân duyên, mà chủ cần dùng sự nhẫn nại rất lớn để kinh doanh mối quan hệ, kết hôn muộn, tụ ít ly nhiều, hoặc giữ không gian riêng cho nhau, ngược lại có thể tránh được mũi nhọn của nó.

Bốn mạch chính từ đó xuyên suốt: Thái Dương hóa Lộc là biểu, dạy anh hào phóng bước vào đời; Vũ Khúc hóa Quyền là lý, rèn anh hợp tác sắt thép; Thái Âm hóa Khoa là cánh, giúp anh ôn nhu lập danh; Thiên Đồng hóa Kỵ là mỏ neo, kéo anh dừng vì thuận cảnh mà quên nợ tình. Lộc Quyền Khoa Kỵ bốn khí lưu chuyển, cả đời thuận lợi có lúc ngằm trào, khốn đốn chỗ lại giấu sinh cơ. Cách giải hóa Kỵ không ở tránh đời, mà ở đối diện — mỗi khi tình cảm gặp trắc trở, sự nghiệp bị ngăn trở, quay về sơ tâm của Thái Dương Lộc, quay về sự đảm đương của Vũ Khúc Quyền, quay về sự hàm dưỡng của Thái Âm Khoa, kỷ tình liền từ hòn đá vấp chân biến thành đá mài dao. Lại nữa, Điền Trạch cung Tử Vi Thiên Phủ tọa trấn, gia đình và nền móng rốt cuộc là pháo đài cuối cùng, nhiều về nhà, trọng phúc ấm tổ tiên, giữ gìn sản nghiệp tổ tiên, có thể chống đỡ một nửa thế xung của hóa Kỵ vào Quan Lộc.

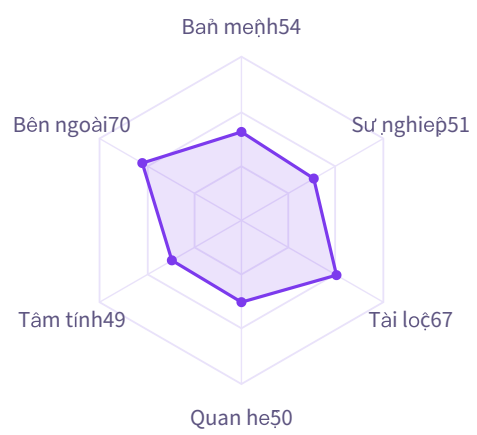
Mệnh cung Thái Dương hãm địa hóa Lộc, lại được Cự Môn tại Thiên Di cung hóa Lộc xa xăm hô ứng, giữa khí chất bên ngoài và con người thật bên trong của bạn, trời sinh đã cách một lớp màn. Thái Dương ở hãm địa vốn chủ sự thu liễm ánh sáng, nhưng hóa Lộc lại ban cho nó nguồn động lực không ngừng — bề ngoài bạn chưa chắc là người nổi bật nhất giữa đám đông, thậm chí mang chút vẻ trầm lặng ít nói, nhưng trong cốt tủy có một lòng nhiệt thành không chịu tắt, gặp việc luôn muốn kéo người khác một tay, thấp sáng cho người. Trong Mệnh cung có Thai Phụ, Thiên Quan, Nguyệt Đức, Thiên Hình, khiến lòng nhiệt thành này mang theo cảm giác trật tự và nguyên tắc — bạn giúp người không phải kiểu người tốt vô nguyên tắc, trong lòng tự có một cây cân, quả cân là chữ "lý", đòn cân là chữ "nghĩa". Nhưng Thiên Hình đồng cung, lại khiến bạn khi kiên trì nguyên tắc dễ trở nên cứng nhắc, thậm chí mang chút nghiêm khắc kiểu tự trừng phạt — người khác làm sai bạn còn có thể khoan dung, nhưng bản thân chỉ sơ suất nhỏ lại lâu ngày không thể buông bỏ. Sự chênh lệch "ngoài mềm trong cứng" này thường khiến người mới quen lầm tưởng bạn dễ nói chuyện, đến khi thân thiết mới phát hiện bạn cố chấp hơn ai hết.

Phúc Đức cung Thiên Cơ hãm địa thêm Thiên Khôi, là nền tảng cốt lõi trong đời sống tinh thần của bạn. Thiên Cơ chủ sự suy tư, hãm địa thì suy nghĩ quá sâu, dễ rơi vào bế tắc; Thiên Khôi tuy mang lại quý nhân duyên, nhưng không thể xoa dịu những sóng gió nội tâm. Điều bạn thực sự cần bên trong không phải thành tựu hay tiếng vỗ tay thể tục, mà là cảm giác sáng tỏ "nghĩ thông rồi" — mọi việc phải lý ra đầu mối, nhìn ra mạch lạc mới thấy an tâm. Nhưng đặc tính Thiên Cơ hãm địa khiến bạn khi đối diện tình huống phức tạp dễ suy đi tính lại, do dự không quyết, nhất là ở những vùng mơ hồ của tình cảm và nhân tế, lý trí phân tích của bạn thường mất linh, rơi vào vòng lặp cảm xúc. Quan Lộc cung Thái Âm hãm địa hóa Khoa, lại gặp Thiên Diêu, Hàm Trì, bạn theo đuổi sự tinh tế và mỹ cảm trong sự nghiệp, nhưng Thái Âm hãm địa khiến chấp niệm về "hoàn mỹ" quá nặng, thường vì chi tiết chưa đạt kỳ vọng mà tự phủ định bản thân. Nền tảng tinh thần này khiến mô thức quyết định của bạn thiên về "nghĩ thấu rồi mới hành động", nhưng một khi đã nghĩ thấu, năng lực hành động lại cực mạnh — sức bùng nổ của Thái Dương hóa Lộc sẽ được giải phóng toàn phần vào khoảnh khắc đó.

Biểu hiện trong nhân tế và dưới áp lực, cần xem sự liên động giữa Phu Thê cung và Nô Bộc cung. Phu Thê cung Thiên Đồng hóa Kỵ, Văn Xương miếu vượng, Đà La hãm địa, Hồng Loan đồng cung — trong quan hệ thân mật bạn cực dễ "dùng tình quá sâu mà phản thương chính mình". Thiên Đồng hóa Kỵ khiến bạn dễ ý đến sự dao động cảm xúc của đối phương đến mức gần như nhạy cảm, Văn Xương lại làm tăng thêm sự tinh tế và uyển chuyển trong lời nói, nhưng Đà La hãm địa khiến bạn khi xung đột hoặc nhẫn nhịn đến nội thương, hoặc bùng nổ đột ngột, thiếu đi khoảng đệm trung gian. Nô Bộc cung Tham Lang miếu vượng gặp Địa Kiếp, quan hệ bạn bè rộng mà tạp, bạn đối đãi bằng hữu hào phóng nhiệt tình, nhưng thường vì nhìn người chưa rõ hoặc cho đi quá nhiều mà cảm thấy thất vọng. Thiên Di cung Cự Môn hóa Lộc, Văn Xương miếu vượng, là thể mạnh của bạn khi ở bên ngoài — bạn nói chuyện có đầu có đuôi, có thể thuyết phục người khác, nhưng Cự Môn hóa Lộc cũng khiến bạn dưới áp lực dễ "nói quá nhiều", dùng lời nói để che giấu sự bất an nội tâm. Tình cảnh bạn sợ nhất là kiểu "nói không rõ, lý càng rối", nhất là khi bị hiểu lầm mà không thể biện minh, cảm giác bất lực của Thái Dương hãm địa sẽ bị phóng đại gấp bội; nhịp điệu thuận lợi nhất của bạn là "có một mục tiêu rõ ràng, rồi từng bước tiến theo nhịp của mình", Thái Âm hóa Khoa tại Quan Lộc cung khiến bạn thích hợp mài giũa tinh tế trong môi trường ổn định, hơn là ứng biến tùy cơ trong hỗn loạn.

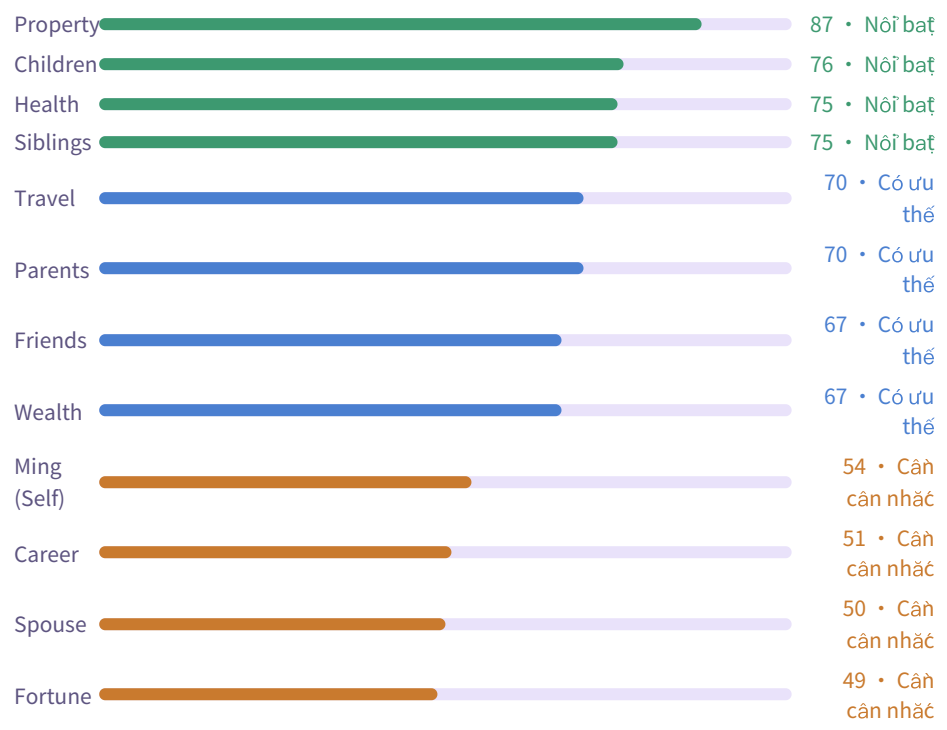
Điểm "quá" cần cảnh giác nhất trong tính cách nằm ở sự giáp công giữa Thái Dương hãm địa hóa Lộc và Thiên Đồng hóa Kỵ. Thái Dương hãm địa hóa Lộc dễ khiến bạn "cho đi quá nhiều mà không tự biết", tưởng rằng soi sáng người khác chính là giá trị của mình, lại bỏ qua sự hao tổn năng lượng bản thân; Thiên Đồng hóa Kỵ tại Phu Thê cung khiến bạn trong tình cảm "quá phụ thuộc vào sự hồi đáp", một khi cho đi mà không nhận được sự đáp lại tương xứng, sẽ rơi vào tự hoài nghi thậm chí

oán trách. Tật Ách cung Liêm Trinh bình, Thiên Tướng miếu, Tà Phụ, Địa Không, Hỏa Tinh miếu đồng độ, thể trạng bạn vẫn ổn, nhưng Hỏa Tinh miếu vượng ám chỉ cảm xúc dễ nóng vội, Địa Không khiến bạn khi áp lực lớn dễ "đột ngột rút lui", dùng sự lạnh lùng để bảo vệ mình. Đại hạn hiện tại đi đến Điền Trạch cung, Tử Vi Thiên Phủ tọa thủ, đúng là lúc bạn thu liễm phong mang, vun đắp nền móng — nếu có thể học được trước khi cho đi hãy tự hỏi "điều này soi sáng là người khác, hay là chấp niệm của chính mình", thì Thái Dương của bạn mới thực sự tỏa sáng mà không thiêu đốt chính thân.



Hình 5 • Sáu chiều tính cách (điểm mạnh yếu của tam phương tứ chính Mệnh cung • điểm tham khảo heuristic)

Cường độ cung Điểm tham khảo gợi ý • chônào trời sinh mạnh, chônào cân bốcứ



Hình 6 • Xếp hạng cường độ 12 cung (điểm tham khảo 0–100, không phải chỉ số truyền thống; điểm thấp = lĩnh vực cần chú động bốcứ)

Ngũ hành phân tích Ngũ hành thiên lệch • phương hướng bốcứ

Trong tam phương tứ chính của mệnh bàn, hành Thổ chiếm riêng ba phần, Kim, Thủy, Hỏa mỗi hành chiếm một phần, còn hành Mộc hoàn toàn không thấy. Thổ vượng mà Mộc khuyết, cục diện đã rõ ràng. Thổ chủ về tín, chủ về gánh vác, cũng chủ về sự trì trệ nặng nề—điều này khiến bạn hành sự có nền tảng, đã hứa thì ắt làm, nhưng đồng thời cũng khiến mỗi quyết định mang thói quen "xem độ vững chãi trước, rồi mới tính đến tốc độ".

Cung Tài Bạch có Thiên Lương thuộc Thổ, cung Điền Trạch có Tử Vi và Thiên Phủ hai sao Thổ tọa thủ, lại thêm Hóa Lộc của Thái Dương tại mệnh rơi vào vùng Thủy địa, khiến khí Thổ tuy vượng nhưng thiếu Hỏa để sinh hóa. Vì vậy, sự trầm ỉn của bạn không xuất phát từ lòng nhiệt thành, mà là một loại trách nhiệm mang sắc thái lạnh lùng—bạn chưa chắc thích gánh vác, nhưng một khi trách nhiệm đã đặt lên vai, bạn sẽ không buông bỏ. Về quyết đoán, bạn thường cân nhắc nhiều mặt rồi mới hành động, nhất là những việc liên quan đến tiền bạc và gia đình, bạn thà chậm một nhịp còn hơn sai một bước; trong quan hệ, với người quen bạn giữ chữ tín, nhưng với người lạ bạn luôn mang một lớp phòng bị tự nhiên, không dễ dàng mở lòng.

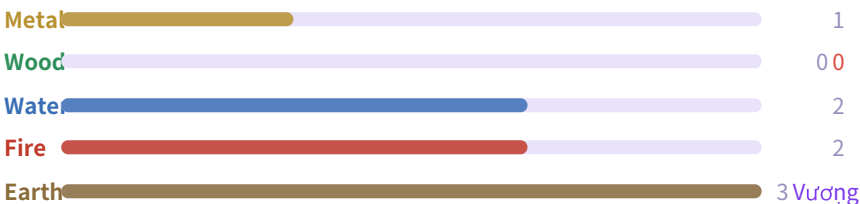
Hành Mộc khuyết chính là điểm yếu cần nhìn thẳng nhất trong mệnh cục này. Mộc chủ về sinh phát, chủ về sự thông suốt, cũng chủ về can đảm và gân cốt. Người khuyết Mộc thường thiếu đi khí thế "xông lên phá vỡ"—trước cơ hội, bạn có thể tính toán rất đầy đủ, nhưng lại thiếu sự quyết đoán dứt khoát để lao ngay vào hành động; về lâu dài, dễ tích tụ căng thẳng, vai cổ cứng nhọc, can khí không thư sướng, những dấu hiệu bất thường này thường rõ hơn người thường.

Cung Tật Ách có Liêm Trinh và Thiên Tướng, hai sao thuộc Hỏa—Thổ, Hỏa tinh lại ở thế vượng, vì vậy cần đặc biệt lưu ý đến công năng gan mật và nhịp sinh học. Nếu bạn thường xuyên thức khuya, khả năng hồi phục sẽ chậm hơn hẳn người cùng lứa. Hành Thủy tuy chỉ chiếm một phần, nhưng Cự Môn thuộc Thủy tại cung Thiên Di, lại có Văn Xương thuộc Kim tương sinh—Kim sinh Thủy, cho nên việc đi lại xa, di chuyển nhiều nơi lại có thể bù đắp cảm giác khô cạn bên trong bạn. Hỏa chỉ có một phần đặt ở cung Tật Ách, với Tả Phụ và Hữu Bát trợ giúp, nhưng khi cảm xúc dao động mạnh, gánh nặng dồn lên tim mạch là điều khó tránh, thích hợp nhất là rèn luyện với các bài tập bền bỉ nhịp nhàng để điều hòa.

Mệnh tạo lấy Thổ làm gốc, tính cách cốt lõi đã định: giữ chữ tín, vững vàng, giải lo toan việc nhà cửa ruộng vườn. Nhưng quan trọng nhất vẫn là sự lưu thông của ngũ hành—Thổ nhiều thì trì trệ, Mộc khuyết thì khó bung phá. Cho nên cách bổ cứu then chốt nằm ở hành Mộc: phương hướng, màu sắc, vật phẩm đều nên hướng về Mộc khí. Về phương vị, hướng Đông là chính vị của Mộc, hằng ngày nên đi về hướng Đông nhiều hơn—buổi sáng tản bộ, hoặc bố trí bàn làm việc quay về hướng Đông đều tốt. Màu sắc nên chọn xanh lục, xanh lá cây, dùng trong trang phục, phụ kiện hay vật trang trí trên bàn đều có thể dẫn khí Mộc vào. Về vật phẩm, nuôi một chậu cây xanh lá sum suê như kim tiền, đa lộc, hoặc đeo vòng tay gỗ tự nhiên, đều là cách lấy hình bổ khí.

Về hành Thủy yếu, phương Bắc là Thủy địa, có thể đặt một ly nước trong hoặc tiểu cảnh thủy tại khu vực phía Bắc ngôi nhà để Kim—Thủy tương sinh. Hành Hỏa không yếu, phương Nam nên giữ ánh sáng ấm áp, bày một ngọn đèn vàng dịu ở khu vực phía Nam là đủ để Hỏa sinh Thổ, không cần quá mạnh—lửa quá thịnh lại thiêu đốt Thổ, phản tác dụng. Hành Kim chỉ có một phần, phương Tây có thể đặt các vật kim loại như đồng hồ, đồ đồng để tăng khí Kim, hỗ trợ dòng chảy của Thủy.

Những cách bổ cứu ngũ hành này vốn thuộc về phong tục dân gian, chỉ nên xem như tham khảo, không phải căn cứ để quyết định sự việc.



Hình 7 • Biểu đồ Ngũ Hành (Tam hợp Mệnh • Earth cục)

Nên East

Vật phẩm: Green potted plants, Bamboo ornament, Wood decor, Teal wall art
 | Màu sắc: Green, Teal, Light blue | Thực vật: Lucky bamboo, Pothos, Money tree, Rubber plant

Cung quan trọng • Trục & Chi phí Luộc cung song lan • đôn bảy và bài học của bạn

Tai Yang (Lu)

Tai Yin (Ke)

Tian Liang

Tian Tong (Ji)

Tian Ji

Ju Men

Cung vi, trọng yếu • trực chính & cái giá phải trả

Thập nhị cung tuần du Môi cung một mục • chứng cứ → luận đoán → giải thích chi tiết

Thái Dương hãm rơi Hóa Lộc, muốn phát quang mang, quý nhân ám trợ.

Mệnh cung tọa Thái Dương hãm địa hóa Lộc, Thân chủ Hỏa Tinh tại Tật Ách, Mệnh chủ Cự Môn tại Thiên Di, cấu thành biến thể của cách cục «Cự Nhật». Thái Dương tại Hợi là lạc hãm, hào quang thu liễm, tượng trưng cho tài năng của mệnh chủ thuở sớm khó bộc lộ ra ngoài, cần trải qua năm tháng tôi luyện mới có thể tỏa sáng. Nhưng niên sinh hóa Lộc nhập mệnh, Thái Dương chi cát tuy hãm vẫn vinh, cả đời được nhiều trưởng bối, thượng cấp hoặc quý nhân nam giới nâng đỡ, mà quý nhân thường âm thầm tương trợ, không phải hạng người hiển hách khoa trương. Thái Phụ, Thiên Quan tăng cường địa vị xã hội và khí chất quan quý, Nguyệt Đức hóa giải hung tai, Thiên Hình thì mang tính tự giác và nguyên tắc, mệnh chủ hành sự có chừng mực, không vượt khuôn phép. Nhưng Thái Dương hãm địa gặp Thiên Hình, cũng chủ tuổi trẻ hoặc phương diện sức khỏe cần trải qua một phen «mài giũa» hoặc «khảo nghiệm», mới có được trưởng thành.

Trong Tam phương Tứ chính, Thiên Di cung Cự Môn vượng, Văn Xương miếu, Cự Môn chủ khẩu tài, tư biện, Văn Xương chủ văn thư, tài nghệ, mệnh chủ xuất ngoại phát triển, giao tế nhân tế giới ăn nói, có học thức, nhưng Cự Môn cũng chủ thị phi, cần đề phòng khẩu thiệt chi tranh. Quan Lộc cung Thái Âm hãm địa hóa Khoa, Tài Bạch cung Thiên Lương vượng, Thái Âm hóa Khoa chủ dĩ nhu khắc cương, sự nghiệp nhờ tâm tư tỉ mỉ và tài hoa văn nghệ mà nổi danh, nhưng Thái Âm hãm địa, sự nghiệp ban đầu dễ cảm thấy hoài tài bất ngộ, cần chờ thời vận. Thiên Lương vượng tại Tài Bạch, chủ tài nguyên ổn định, phần lớn đến từ trưởng bối hoặc âm phù, nhưng Thiên Lương cũng có tính «thanh cao», tài đến tài đi, không coi trọng tích lũy. Đối cung Cự Môn hóa Kỵ (Mệnh cung Đinh can phi hóa) xung xạ mệnh cung, đây là mấu chốt của mệnh bàn: Mệnh cung Đinh can Cự Môn hóa Kỵ nhập Thiên Di, xung mệnh cung, hình thành «Cự Môn kỵ» xung kích, chủ cả đời mệnh chủ cần cảnh giác khẩu thiệt thị phi, tiểu nhân ám toán, đặc biệt trong việc viễn hành, di chuyển hoặc đối ngoại, dễ vì lời nói mà rước họa. Phương thức hóa giải nằm ở «cẩn ngôn thận hành», dùng tài học của Văn Xương nâng cao kỹ năng giao tiếp, biến thị phi thành trợ lực.

Trong niên sinh Tứ hóa, Thái Dương hóa Lộc nhập mệnh, Vũ Khúc hóa Quyền tại Huynh Đệ, Thái Âm hóa Khoa tại Quan Lộc, Thiên Đồng hóa Kỵ tại Phụ Thê. Thái Dương hóa Lộc là ưu thế cốt lõi của mệnh cung, tuy hãm địa, nhưng Lộc có thể giải hãm, cả đời mệnh chủ tài nguyên, nhân duyên không thiếu hụt, duy cần chủ động «mở ra» bản thân, tranh thủ cơ hội. Thiên Đồng hóa Kỵ tại Phụ Thê, cùng Văn Khúc, Kinh Dương đồng cung, cảm tình dễ có ba đào, phần nhiều ứng với việc kết hôn muộn hoặc tự tán vô thường, cần dùng bao dung để hóa Kỵ. Đại hạn hiện tại hành đến Điền Trạch cung (Mậu Dần, 35-44 tuổi), Tử Vi Thiên Phủ tọa thủ, Đại hạn Quan Lộc can Kỵ Vũ Khúc hóa Lộc nhập Huynh Đệ, Tham Lang hóa Quyền nhập Bộc Dịch, Thiên Lương hóa Khoa nhập Tài Bạch, Văn Khúc hóa Kỵ nhập Phụ Thê, mười năm này sự nghiệp nhờ anh em, bằng hữu trợ lực lớn, nhưng Phụ Thê cung Văn Khúc kỵ dẫn động, cảm tình, quan hệ hợp tác dễ sinh biến động, cần cân bằng gia đình và sự nghiệp. Mệnh cung Thái Dương hóa Lộc tại Điền Trạch đại hạn được Thiên Di cung Cự Môn hóa Lộc (Đại hạn Thiên Di can Tân) dẫn động, Cự Môn hóa Lộc nhập Thiên Di, Thái Dương hóa Quyền nhập mệnh cung, Văn Xương hóa Kỵ nhập Thiên Di, đại hạn này thích hợp xuất ngoại phát triển, tu nghiệp, nhưng cần đề phòng văn thư, khế ước tranh chấp. Tổng thể mà nói, mệnh cung Thái Dương hóa Lộc là căn cơ của nhân sinh, tuy hãm địa, nhưng mang tượng «văn phát», vận thế sau 35 tuổi dần mở ra, sau 45 tuổi Quan Lộc cung Thái Âm hóa Khoa đắc vận, sự nghiệp danh vọng khả kỳ; tuổi trẻ (5-14 tuổi Đinh Hợi hạn) Thái Dương hóa Lộc tại mệnh, được trưởng bối sùng ái, nhưng Thiên Hình chủ quản giáo nghiêm khắc, khi trưởng thành hoặc có tiểu tật về thân thể hoặc kỷ luật ràng buộc, nhưng vì ngày sau tự giác mà đặt nền móng.

Vũ Khúc Hóa Quyền năm huynh đệ, cương cường nghĩa khí, tài quyền tương tế.

Cung Huynh Đệ (Cung anh đệ) ngồi Vũ Khúc (Wǔkǔ) miào vượng, lại gần niên huà quán, quán xing rù miào, chủ anh đệ không yếu zhǎng wò quán bǐng, yǒu pò lì zhī rén, yě àn shì nǐ zài tóng bèi shǒu zú jiān cháng jū zhǔ dǎo dì wèi, huò xū chéng dān jiào duō zé rèn. Vũ Khúc wéi jiàng xīng, xīng gāng guǒ jué, xiōng dì jiān xiāng chǔ duō zhí lái zhí wǎng, zhòng yì qì ér shǎo wēn yán; huà quán gèng zēng qí wēi shì, xiōng dì zhōng huò yǒu shì yè yǒu chéng, xīng gé qiáng shì zhě, bǐ cǐ jì xiāng jī lì yì yì shēng jiào jìn. Cǐ gōng gān bǐng shǐ Tiān Tóng huà lù rù Cung Phu Thê, huà jì rù Cung Jí Bìng, xiōng dì yuán dòng yú hūn yīn yǔ jiàn kāng zhī jiān, shǒu zú zhī shì huò jiàn jiē yǐng xiǎng jiā zhái ān níng.

Fǔ yào fāng miàn, Jiě Shén zhǔ xiāo zāi jiě è, Sān Tái, Lóng Chí zēng qí guì qì yǔ cái yì, Huà Gài dài gū gāo zhī xīng, Yīn Shā zé cáng yīn wēi shì fēi. Jiě Shén yǔ Huà Gài bìng jiàn, xiōng dì jiān néng hù xiāng huà jiě máo dùn, dàn Huà Gài gū xīng shǐ bǐ cǐ nèi xīn gè yǒu bǎo liú, bù yì quán rán jiāo xīn; Yīn Shā tí shì xū fāng shǒu zú jiān yǒu àn dì cāi yí huò xiǎo rén bō nóng, yóu qí zài shè jí cái wù fēn pèi shí. Sān fāng sì zhèng zhōng, duì gōng Cung Pú Yì Tān Láng miào dì jié, péng yǒu jiāo wǎng zhōng duō jī biàn yǔ pò hào, huò yīn dòng xiōng dì yǔ yǒu péng jiān de lì yì jiū gé; sān hé Cung Tián Zhái Zǐ Wēi Tiān Fǔ shuāng dì xīng zuò zhèn, jiā zhái gēn jì shēn hòu, zǔ yīn kě bì jí shǒu zú; Cung Jí Bìng Lián Zhēn Tiān Xiàng zuǒ fǔ dì kōng huǒ xīng, xiōng dì láo xīn yú jiàn kāng huò shì yè bēn bō, huǒ xīng zhī liè huò shǐ xiōng dì zhōng yǒu rén xīng qíng jí zào, yì yì qǐ chōng tū.

Shēng nián Vũ Khúc huà quán rù Cung Huynh Đệ, yǐ dīng cǐ gōng gāng jiàn jī diào; ér mǐng gōng dīng gān Tài Yin huà lù rù Cung Guān Lù, Jù Mén huà jì rù Cung Qiān Yí chōng mǐng, xiōng dì gōng bǐng gān yòu shǐ Tiān Tóng huà jì rù Cung Jí Bìng, shuāng chóng jì xīng qiān dòng, zhǔ xiōng dì zhī shì yì yīn qǐ nǐ shēn xīn láo dùn huò jiàn kāng yīn yōu. Huà jiě zhī dào zài yú yǐ Wén Qū, Tiān Xiàng zhī róu jì Vũ Khúc zhī gāng, yù shì duō jiè zhòng xiōng dì gōng sān fāng zhī Zǐ Wēi Tiān Fǔ guì rén, yǔ shǒu zú míng suàn zhàng, àn cún qíng, jì cái quán bù fēn. Cǐ gōng suǒ xíng dà xiàn wéi 115 zhì 124 suì, chuī mù zhī nián xiōng dì yuán dàn, bǐ shí Vũ Khúc huà quán zhī wēi zhuǎn wéi chí zhòng, yí yǐ jiā zhái Zǐ Wēi Tiān Fǔ wéi yī guī, yí yǎng tiān hé, wù zài qiáng chū tóu.

Thiên Đồng Hóa Kỵ, thân cung hiên, tình lo ã ma nghi văn thành.

Cung Phu Thê tọa Ất Dậu, Thiên Đồng bình hóa Kỵ là chủ tinh cung Thân, sao này vốn chủ ôn hòa, coi trọng tình cảm, nhưng sau khi hóa Kỵ thì phúc ảm chuyển thành ràng buộc, trong tình cảm dễ có cảm giác "cho nhiều mà nhận ít", hoặc hôn nhân sớm bị áp lực hiện thực vây hãm, có khuynh hướng kết hôn muộn hoặc trải qua mài giũa mới được an ổn. Thiên Đồng hãm địa, nhu cầu cảm xúc cao, đối với bạn đời cũng khá phụ thuộc, hóa Kỵ càng khiến sự phụ thuộc này biến thành gông xiềng vô hình, cần phòng ngừa vì nhạy cảm đa nghi mà tự sinh hiềm khích. Phụ tinh Văn Khúc miếu, tăng thêm tài hoa và ảo tưởng lãng mạn, nhưng Đà Dương hãm đồng cung, thì khiến đường tình mang sắc bén, lúc tranh cãi lời nói dễ mang gai nhọn, Hồng Loan tuy chủ đào hoa, cũng cần cảnh giác vì nhất thời kích tình mà phán đoán sai lầm duyên phận. Trong Tam phương Tứ chính, cung Quan Lộc Thái Âm hóa Khoa, bạn đời hoặc bản thân trong sự nghiệp có khí chất nho nhã, nhưng can cung Phu Thê là Ất khiến Thái Âm hóa Kỵ xung Quan Lộc, ám chỉ hôn nhân và sự nghiệp dễ tương hỗ ảnh hưởng, áp lực công việc hoặc về muộn thường thành đá ngầm tình cảm; cung Phúc Đức Thiên Cơ hãm, suy nghĩ đa biến, yêu cầu đối với tình cảm thường tự mâu thuẫn, dễ vì chuyện nhỏ lặp đi lặp lại mà mài mòn tình cảm; cung Di Thiên Đồng vượng, ở ngoài quan hệ xã giao năng động, nhưng can cung Mệnh là Đinh khiến Cự Môn hóa Kỵ xung Mệnh, cũng có thể vì hiểu lầm lời nói hoặc lời đàm tiếu bên ngoài ảnh hưởng lòng tin vợ chồng. Niên can Thiên Đồng hóa Kỵ vốn đã chủ tình duyên trắc trở, can cung Quan Lộc là Kỵ khiến Văn Khúc hóa Kỵ nhập Phu Thê, càng thêm phiền nhiễu về văn thư, khẩu thiệt, cần thận trọng đề phòng vấn đề thỏa thuận trước hôn nhân hoặc danh phận tài chính sau hôn nhân. Đường hóa giải, Thiên Đồng Kỵ cần lấy "thấu hiểu" làm thuốc, biến nhạy cảm thành tinh tế, biến phụ thuộc thành sở thích chung; sự sắc bén của Đà Dương, nên dùng sự nho nhã của Văn Khúc để điều hòa, chăm bồi ngôn ngữ chung như nghệ thuật, du lịch; đồng thời vì can cung Phu Thê là Ất khiến Thái Âm hóa Kỵ xung Quan Lộc, nhất định phải phân định ranh giới rõ ràng giữa sự nghiệp và gia đình, đừng mang cảm xúc nơi công sở về nhà. Điều kiện để hiện thực hóa lương duyên, nằm ở can cung Di là Tân khiến Cự Môn hóa Lộc nhập Di, Thái Dương hóa Quyền nhập Mệnh, tức chủ động mở rộng xã giao ra bên ngoài, thông qua việc học thêm, công tác hoặc cơ duyên nơi khác để kết duyên, đồng thời bản thân phải thể hiện sự đảm đương và năng lực khai sáng, mới có thể hóa Kỵ thành Cát. Về đại hạn, hiện đang đi đại hạn Mậu Dần Điền Trạch (35-44 tuổi), cung Điền Trạch Tử Vi Thiên Phủ, nền tảng gia đình dần vững chắc, nhưng cung Phu Thê bị đại hạn Quan Lộc Kỵ Mão Thái Âm hóa Khoa dẫn động, mười năm này tình cảm dễ vì thành tựu sự nghiệp mà thêm phần rạn vỡ, cũng vì Thái Âm hóa Kỵ nhập Quan Lộc mà ngầm sinh xa cách; đến 45-54 tuổi đại hạn Kỵ Mão Quan Lộc, là cung đối cung Phu Thê, Thái Âm hóa Khoa gặp Khoa năm sinh, quan hệ hôn nhân sẽ chịu thử thách của đỉnh cao sự nghiệp, cần phòng ngừa vì bận rộn mà bỏ qua cảm nhận của bạn đời; 75-84 tuổi đại hạn Tân Tỵ Di, cung Di Cự Môn hóa Lộc, Văn Xương hóa Kỵ, tuổi già đi xa hoặc đổi đổi chỗ ở dễ sinh biến số trong tình cảm, nên sớm trao đổi. Tổng thể mà nói, cung này cát hung đan xen, cung Thân tọa tại đây, hôn nhân thực sự là bài học quan trọng của cuộc đời, chỉ có lấy nhu khắc cương, lấy văn chế võ, mới có thể chuyển Kỵ thành duyên.

Thất Sát toạ tử nữ, con cái cương cường hữu duyên, nhưng muộn đặc vì giai.

Cung Tử Nữ có Thất Sát đơn tọa, chủ về tính cách con cái cương nghị, độc lập, có khí chất lãnh đạo, nhưng việc quản giáo cần phải hao tâm tổn trí. Thất Sát là tinh của tướng soái, con cái phần lớn có tinh thần khai sáng, khi trưởng thành dễ có thành tựu, nhưng lúc nhỏ tuổi hay phản nghịch, quan hệ cha mẹ - con cái cần lấy nhu chế cương. Phụ tinh Hữu Bát, Lộc Tồn đồng cung, chủ về con cái có trợ lực, và về mặt kinh tế có thể nhận được sự trợ giúp từ con cái; Thiên Mã đồng độ, con cái khi trưởng thành phần lớn phát triển ở nơi xa, hoặc thường xuyên đi xa. Linh Tinh hãm địa, cần phòng ngừa tính khí nóng nảy của con cái, hoặc vì chuyện nhỏ mà gây ra xung đột, nhưng ảnh hưởng có hạn.

Tam phương Tứ chính thấy đối cung Điền Trạch có Tử Vi Thiên Phủ, chủ về nền tảng gia đình vững chắc, môi trường trưởng thành của con cái tốt đẹp, và Tử Vi Thiên Phủ có thể chế ngự sát khí của Thất Sát, khiến con cái đạt được thành tựu tốt hơn. Tam hợp Phụ Mẫu cung có Phá Quân, chủ về quan hệ giữa con cái và người lớn tuổi tương đối xa cách, hoặc cần phải nuôi dạy qua thế hệ; Nô Bộc cung có Tham Lang, chủ về con cái kết giao rộng rãi, nhưng cần phòng ngừa bị bạn bè ảnh hưởng. Nhìn tổng thể, Thất Sát được Tử Vi Thiên Phủ và Lộc Tồn Hữu Bát chiếu hội, duyên phận với con cái không yếu, nhưng lúc nhỏ có nhiều trắc trở, sau tuổi trung niên con cái dần dần nên nghiệp.

Về mặt Tứ Hóa, mệnh cung Đinh can hóa Lộc nhập Quan Lộc cung, hóa Kỵ nhập Thiên Di cung, chủ về mệnh chủ bỏn ba vì sự nghiệp, nhưng cung Tử Nữ không có Tứ Hóa dẫn động, chuyện con cái tương đối bình ổn. Thiên Di cung Tân can hóa Lộc nhập Tử Nữ cung, hóa Kỵ nhập Thiên Di cung, chủ về con cái có sự phát triển ở nơi xa, nhưng mệnh chủ cần chú ý đến nỗi nhớ con cái khi bản thân ra ngoài. Tài Bạch cung Quý can hóa Lộc nhập Phụ Mẫu cung, hóa Kỵ nhập Nô Bộc cung, chủ về tài chính của con cái có liên quan đến người lớn tuổi, nhưng giữa bạn bè dễ có tranh chấp.

Về phương diện Đại hạn, 95-104 tuổi đi đại hạn cung Tử Nữ, vận trình này cung Tử Nữ có Thất Sát gặp Lộc Tồn Hữu Bát, chủ về lúc tuổi già được con cái chăm sóc, nhưng đại hạn Thất Sát cần phòng ngừa vấn đề sức khỏe đột phát, đặc biệt là tim và phổi. Vận trình này cũng thích hợp để tương tác nhiều với con cái, có thể tăng thêm phúc thọ. Lúc trẻ, 25-34 tuổi đi đại hạn Phúc Đức cung có Thiên Cơ, duyên phận với con cái tương đối mỏng, nếu lúc này có con, cần phải hao tâm nhiều trong việc nuôi dạy.

Thiên Lương thu tài thanh quý cách, Đà La trì phát ky đầu cơ.

Cung Tài Bạch có Thiên Lương vượng thù, chủ tinh là sao Âm, nguồn tài lộc phần lớn đến từ sự nâng đỡ của trường bối, bổng lộc công chức hoặc ngành nghề ổn định, chứ không phải lợi nhuận đầu cơ. Thiên Lương vượng tướng, khuynh hướng lý tài ổn định bảo thủ, coi trọng danh tiếng hơn lợi ích, có phong thái "thanh quan", tiền bạc phần lớn dùng để trợ giúp thân hữu hoặc tích lũy uy tín. Tuy nhiên, bản chất Thiên Lương là cô khắc, khi gặp ở cung Tài Bạch, việc qua lại tiền bạc dễ mang thị phi, phải phòng vì nghĩa khí hoặc bảo lãnh mà hao tài. Phụ tinh Thiên Việt là sao Quý Nhân, ám chỉ được quý nhân nữ giới, hoặc thông qua mối quan hệ trong hệ thống mà được tiến dẫn để có nguồn tài; Đà La miêu tả sự trì hoãn, lặp đi lặp lại, tiền vào tài khoản phần lớn ứng với "chậm mà chắc", nếu nóng vội cầu nhanh thì dễ sinh trắc trở. Tọa diệu Phong Cáo chủ danh dự, Thiên Không, Không Vong khiến tiền đến rồi đi, khó tích tụ đại phú, nên lấy bất động sản hoặc tiết kiệm dài hạn làm phương thức tích tài.

Trong Tam phương Tứ chính, cung Phúc Đức đối cung có Thiên Cơ hãm, chủ suy nghĩ quá nhiều, thường vì tính toán quá mức mà bỏ lỡ cơ hội tốt, hoặc vì cầu ổn định mà từ bỏ cơ hội sinh lời cao; cung Mệnh có Thái Dương hãm hóa Lộc, tuy chủ hào phóng, nhưng Thái Dương lạc hãm, nền tảng tài nguyên không vững chắc, phải phòng vì quá nhiệt tâm với việc công ích hoặc giúp đỡ người khác mà phá tài; cung Quan Lộc có Thái Âm hãm hóa Khoa, chủ sự nghiệp đạt danh tiếng nhờ kỹ thuật chuyên môn hoặc mưu lược hậu trường, nhưng Thái Âm lạc hãm, thu nhập dao động khá lớn, không nên chỉ dựa vào nghề chính, nên phát triển nghề phụ hoặc đầu tư lý tài để bù đắp. Trong Tứ hóa năm sinh, Thái Âm hóa Khoa nhập cung Quan Lộc, ám chỉ việc đắc tài gắn liền với danh tiếng sự nghiệp, phải lấy hình tượng chuyên nghiệp để cầu tài; Thiên Đồng hóa Kỵ nhập cung Phu Thê, thì phối ngẫu hoặc đối tác có thái độ bảo thủ với tiền bạc, dễ vì chi tiêu gia đình hoặc vấn đề tài chính hợp tác mà nảy sinh mâu thuẫn.

Về phương diện cung can phi hóa, cung Tài Bạch can Quý Phá Quân hóa Lộc nhập cung Phụ Mẫu, chủ tiền bạc phần lớn dùng để hiếu kính cha mẹ hoặc mua sắm tổ nghiệp, cũng ám chỉ cha mẹ hoặc trường bối là trợ lực cho nguồn tài; Cự Môn hóa Quyền nhập cung Thiên Di, chủ khi ra ngoài cầu tài hoặc phát triển nơi khác, nhờ tài ăn nói, đàm phán chuyên môn mà đắc tài, nhưng Cự Môn hóa Quyền cũng chủ thị phi, phải phòng vì lời nói mà gây họa; Thái Âm hóa Khoa nhập cung Quan Lộc, trùng với Thái Âm hóa Khoa năm sinh, củng cố tượng đắc tài nhờ mưu lược tinh tế trong sự nghiệp; Tham Lang hóa Kỵ nhập cung Nô Bộc, chủ vì bạn bè, cấp dưới hoặc đối tác hợp tác mà hao tài, phải thận trọng chọn đối tác, tránh vay mượn bảo lãnh.

Hóa giải và ứng kỵ: Đà La phát chậm, nên lấy thời gian đổi lấy không gian, sau trung niên kho tài dần dồi dào; Thiên Không, Không Vong chủ hư hoa, phải từ bỏ tâm lý đầu cơ, không đụng vào các sản phẩm tài chính rủi ro cao. Tham Lang hóa Kỵ nhập cung Nô Bộc, kết giao bạn bè nên có mắt nhìn người, tiền bạc qua lại phải rõ ràng bằng văn bản. Thiên Việt là quý nhân, có thể kết giao nhiều với nữ trưởng bối hoặc người trong hệ thống, tài lộc phần lớn do đó mà dẫn động.

Gợi ý đại hạn: Hiện đang hành Mậu Dần đại hạn (35-44 tuổi), cung Điền Trạch có Tử Vi Thiên Phủ, chủ vận mua nhà đất tốt, có thể nhân dịp này mua nhà hoặc đầu tư bất động sản, nhưng cung Điền Trạch can Mậu Tham Lang hóa Kỵ nhập cung Nô Bộc, phải phòng vì hợp tác hoặc bị bạn bè liên lụy mà ảnh hưởng đến tài sản; 45-54 tuổi hành Kỷ Mão đại hạn, cung Quan Lộc có Thái Âm hóa Khoa, danh tiếng sự nghiệp thăng tiến, cung Tài Bạch có Thiên Lương được đại hạn Quan Lộc Thái Âm hóa Khoa dẫn động, chủ lấy danh tiếng chuyên môn để mang lại tài, nhưng đại hạn Quan Lộc can Kỷ Văn Khúc

hóa Kỳ nhập cung Phu Thê, phải phòng vì quan hệ phối ngẫu hoặc hợp tác ảnh hưởng đến thu nhập sự nghiệp, nên sớm lên kế hoạch độc lập tài chính.

Tật ách Liêm Tướng Hoà Linh giáp, khí huyết ám hao nghi tà phòng.

Cung tật ách tọa Liêm Trinh bình, Thiên Tướng miếu, song tinh nhập mệnh viên, vốn chủ thân thể căn cơ không yếu, nhưng Liêm Trinh thuộc âm hỏa, lạc bình vị hỏa thể không thuần, Thiên Tướng tuy miếu nhưng là ẩn tinh, hai sao đồng cung, phần nhiều ứng vào chứng bệnh tim mạch, tuần hoàn máu hoặc nội tiết. Liêm Trinh lại là thứ đào hoa, dễ có tật ám muội hoặc bệnh triển miên khó lành, đặc biệt cần phòng chuyển hóa áp lực tình cảm thành bệnh đau thể xác. Hỏa Tinh miếu thủ tật ách, hỏa khí hơi vượng, thể chất thiên về táo nhiệt, dễ phát viêm, nóng trong, tổn thương chảy máu do ngoại thương; Tả Phụ, Địa Không đồng độ, Tả Phụ có tượng trợ giúp, gặp bệnh dễ được quý nhân tiến dẫn lương y, nhưng Địa Không thuộc hàng Không Kiếp, chủ khí huyết dễ hư, hoặc bệnh hậu hồi phục chậm, và đối với hiệu quả thuốc thang dễ có cảm giác "không", cần kiên nhẫn điều dưỡng. Tạp diệu Thiên Phúc là phúc tinh, có thể làm giảm đau đớn bệnh tật; Tiệt Lộ, Thiên Sứ thì mang tượng trở ngại và phản phục, bệnh nhỏ dễ kéo thành mạn tính, phải phòng cựu tật tái phát.

Trong tam phương tứ chính, đôi cung phụ mẫu cung Phá Quân miếu trực xung tật ách, Phá Quân chủ phá hoại, tiêu hao, xung nhập tật ách, tối kỵ ngoại thương, phẫu thuật hoặc cấp chứng đột phát, đặc biệt cần lưu ý xương cốt, thận tạng hệ thống; Phá Quân lại là hao tinh, trong bệnh thể lực tiêu hao nhanh, thời kỳ hồi phục cần đặc biệt nghỉ ngơi đầy đủ. Tam hợp huynh đệ cung Vũ Khúc miếu hóa Quyền, Vũ Khúc thuộc kim, chủ phế kinh và hô hấp hệ thống, hóa Quyền tăng cương liệt, phế khí dễ kháng, hoặc thấy khí quản mất cảm, ho khan khó lành; Điền trạch cung Tử Vi Thiên Phủ miếu vượng lai hợp, Tử Phủ là đế tinh, có thể trấn áp hung của tật ách, chủ căn cơ còn vững, đại bệnh không xâm, nhưng Thiên Phủ thủ điền trạch, cũng ám kỵ phong thủy nơi cư trú ảnh hưởng đến sức khỏe, nên giữ gìn nhà cửa sạch sẽ thông thoáng.

Sinh niên Thiên Đồng hóa Kỵ tại phu thê cung, tuy không trực tiếp tọa tật ách, nhưng Thiên Đồng thuộc thủy, hóa Kỵ chủ thủy dịch đại tạp mất điều hòa, dễ có thủy thũng, tiết niệu hoặc tai thận chi tật; phu thê cung lại là thân cung, kỵ tinh tại đây, tình cảm uất kết càng dễ kéo động sức khỏe. Mệnh cung Đinh can Cự Môn hóa Kỵ nhập thiên di xung mệnh, Cự Môn chủ khẩu thiệt, ám hao, hóa Kỵ xung tật ách chi thể, phải phòng do tư lự quá độ, khẩu thiệt thị phi dẫn đến tâm thần bất an, từ đó ảnh hưởng miễn dịch. Quan lộc cung Kỵ can Văn Khúc hóa Kỵ nhập phu thê, Văn Khúc thuộc thủy, hóa Kỵ gia trọng thủy tai, cùng Thiên Đồng hóa Kỵ tương hô ứng, trung niên về sau đặc biệt cần chú ý thận thủy và sinh sản hệ thống. Hóa giải phương hướng: Hỏa Tinh miếu nên uống nhiều nước, kỵ thức khuya và ẩm thực táo nhiệt; Địa Không gặp áy, dưỡng sinh nên trọng chữ "hư", tĩnh tọa, thiền định so với vận động kịch liệt có lợi hơn; Phá Quân xung chiếu, tránh hoạt động rui ro cao, định kỳ kiểm tra xương cốt và nội tạng.

Hành đến 75 đến 84 tuổi Nhâm Ngọ đại hạn, tật ách cung bị đại hạn dẫn động, Liêm Trinh Hỏa Tinh trùng phùng, hai mươi năm này là thời kỳ mất sức khỏe. Nhâm can Thiên Lương hóa Lộc nhập tài bạch, Phá Quân hóa Quyền nhập phụ mẫu, Cự Môn hóa Quyền nhập thiên di, Thái Âm hóa Khoa nhập quan lộc, Tham Lang hóa Kỵ nhập nô bộc. Tham Lang hóa Kỵ xung huynh đệ, huynh đệ cung Vũ Khúc hóa Quyền thụ xung, phế kim tổn hại càng rõ rệt, cần phòng phế viêm, khí quản mạn tính cựu tật tái phát; Thái Âm hóa Khoa nhập quan lộc, thì tinh thần điều dưỡng có phương, nếu tâm cảnh bình hòa, có thể giảm bớt hỏa khí chi hại. Đại hạn này tối kỵ tình cảm phẫn nộ và quá lao, nên ngủ sớm dưỡng can huyết, ăn uống thanh đạm ít cay nóng, gặp mùa hè hỏa vượng càng phải cẩn thận. Nếu có thể trì thủ tĩnh tâm, phúc của Tử Vi Thiên Phủ vẫn có thể bảo đảm đại thể an khang, tật ách tuy nhiều quấy nhiễu, không đến mức đại hung.

Cự Môn Văn Xương chiếu di thiên, viên hành dương danh nhu thật ngôn.

Cung Thiên Di tọa Cự Môn vượng, Văn Xương miếu, cấu thành tổ hợp "Cự Cơ đồng lâm" thiên trọng về tài ăn nói và tư duy văn chương. Cự Môn là ám diệu, chủ về thị phi và giao tiếp, tọa vượng địa khiến lời nói có sức mạnh, giỏi biện bạch, nhưng cũng dễ vì thẳng thắn mà gây hiểu lầm. Văn Xương tại đây gia tăng văn tài và năng lực học thuật biện luận, vì vậy cung này thích hợp nhất cho các ngành nghề cần diễn đạt chuyên môn và giao lưu xuyên biên giới. Tọa diệu Thiên Tài, Toái Toái: Thiên Tài củng cố năng lực lãnh hội trong quá trình du học xa thân; Toái Toái ám chỉ kế hoạch để phát sinh những nhiễu. Tuyệt, Đại Hao sát tinh chiếu, đường xa tài vận ba động, khi xuất ngoại hồi trẻ hay trung dung nên giữ lại phương dự, để bảo toàn ranh giới an toàn. Đối cung Thái Dương hãm địa Hóa Lộc chiếu rọi, Thái Dương tọa yếu địa, tuy không thể hoàn toàn giải trừ ám tính của Cự Môn, nhưng hoa lộc của lòng từ bi và cách xử thế nhu ngoại cương nội có thể dùng để hòa giải: khi gặp xung đột, lấy sự rút lui, nhẫn nại thay cho tranh biện, sẽ đưa tổn thất xuống mức tối thiểu. Như vậy, "khẩu nghiệp" của cung này chuyển hóa thành cốt lõi của cá tính lời quyền của bạn. Tam hợp hội với cung Phu Thê Thiên Đồng Hóa Kỵ, Văn Khốc, Khôi Dương và cung Phúc Đức Thiên Cơ hãm địa; Thiên Đồng Hóa Kỵ thường gây ra phiền nhiễu trên quan hệ hôn ái, chuyện vợ con dễ thành tương liên; điều này nhắc nhở bạn khi xuất ngoại, tình cảm gia đình cần được trân trọng chăm sóc, đừng đem bực dọc công việc mang về về nội phòng. Phúc Đức Cơ Đãm, Thiên Khôi: Thiên Cơ vốn cho chủ mưu trí, nhưng đối địa lại khiến bạn khi di dời suy nghĩ thái quá, được mất băn khoăn; Thiên Khôi chỉ biểu hiện quý nhân nhưng phải chủ động nhờ vả mới hiện. Xét bốn hóa: Mệnh thân Đinh dâm Cự Môn Hóa Kỵ nhập Thiên Di, xung Mệnh, đây là máu chốt quan trọng — bình thường hoặc ngoài xã hội bộc ra ý nghĩa thật sự, dễ khiến người khác hiểu lầm về bản ngã chính mình, nên truyền bước qua văn viết hoặc giữ bực tức trong lòng; Cung Thiên Di làm Tân, Cự Môn Hóa Lộc, Văn Xương Hóa Kỵ nhập đồng cung lại xung Mệnh, khiến "lời nói động, phản tổn" thêm nguy hiểm: Nếu không thận trọng chọn từ, chân thành dễ gây tranh cãi. May thay cung Mệnh Dương Hóa Quyền chiếu Thiên Di, nếu bạn có thể nhảy ra khỏi thói quen thúc tử ra mặt giúp người, lập uy nghi hoặc vai trò trung gian giải quyết trước công chúng, thì lộc của Cự Môn có thể biến hóa thành danh vọng. Cung Điền Trạch với đại hạn hiện tại, Mậu Dần Tử Vi Tử phủ thù, Thiên Di cung Cự Môn vượng, bên ngoài phù hợp với các mục tiêu bất động sản, du lịch văn hóa, lâu dài ổn định. Từ 65 đến 64 tuổi, hành Tân Tận hạn, Cự Môn Hóa Lộc nhập Thiên Di, Văn Xương Kỵ xung Hu Mệnh, lúc đó viễn du, giao lưu văn hóa phần lớn là thời vượng, nhưng sợ các cát tinh không ngựa hình phải âm hư, cũng cần phòng ngừa tranh chấp ngõ hoặc văn thư; trong giai đoạn này nên xây dựng nguồn nhân động huân trí tuệ chuyên môn, khiến cho luận có cơ sở khủng hoảng, không phải chỉ là lời phê bình chủ quan, đó mới là thượng sách.

Boặc tước cung Tham Lang Địa Kiếp, giao hữu đa ba chiết, thanh phòng tôn hữu.

Cung nô bộc của bạn có Tham Lang miếu, Địa Kiếp đồng cung. Tham Lang là sao giao tế, miếu vượng vốn chủ bằng hữu đồng đức, nhân mạch rộng rãi, lại đa tài đa nghệ, có thể được các phương trợ lực. Nhưng Địa Kiếp nhập cung, như hình với bóng, khiến bạn trong quan hệ giao tế thường gặp trắc trở, hoặc bạn bè qua lại như triều dâng nước rút, hoặc hợp tác dễ sinh biến cố, nhiều phản ứng với tượng "quen biết khắp thiên hạ, tri kỷ được mấy người". Tham Lang và Địa Kiếp mây giăng, càng thêm sự chênh lệch giữa dục vọng và hiện thực, cần đề phòng vì bạn bè mà phá tài, hoặc vì khinh tin người mà chuốc lấy tổn thất. Cung này là cung Lai Nhân, ám thị những thăng trầm trong nhân tế quan hệ cả đời bạn, thật sự là trụ trung của mệnh bàn, nó ảnh hưởng xuyên suốt từ đầu đến cuối.

Trong tam phương tứ chính, đối cung Huynh Đệ có Vũ Khúc hóa Quyền, hình thành cục "Tham Lang kiến Vũ Khúc". Vũ Khúc là tài tinh, hóa Quyền chủ chấp chương quyền tiền, khiến bạn bè của bạn phần nhiều liên quan đến tiền bạc, sự nghiệp, hoặc có thể mang lại lợi ích thiết thực, nhưng cũng dễ vì phân chia lợi ích mà tổn thương tình cảm. Tam hợp Tử Nữ cung có Thất Sát, Lộc Tồn, Thiên Mã, Linh Tinh, Thất Sát chủ quyết đoán, Lộc Tồn là kho tài, Thiên Mã chủ tất tởm lui, Linh Tinh là ngọn lửa ngầm, hiển thị trong vòng bằng hữu của bạn không thiếu những người có phách, năng khai sáng, nhưng cũng nhiều phiêu, thị phi, hoặc minh tranh ám đấu giữa bạn bè. Phụ Mẫu cung có thiếu quân, thì ám chấp trường bối hoặc thượng cấp đóng vai người cải củ cách trong quan hệ nhân tế, hoặc vì bạn đưa đường giới thiệu quý nhân, hoặc mang đến biến chuyển nghiêng đổ.

Trong Tứ Hóa năm sinh, Thiên Dương hóa Lộc nhập Mệnh cung, Vũ Khúc hóa Quyền nhập Huynh Đệ cung, Thái Âm hóa Khóa nhập Quan cung, Thiên Đồng hóa Kị nhập Phụ Thê cung, không sao trực tiếp chiếu vào Nô Bộc cung, nhưng Huynh Đệ cung Vũ Khúc hóa Quyền, với Nô Bộc cung dao nhau ao đầu, làm mạnh người cung giúp sự trong sự nghiệp tài chính, cũng cường kiến sự tranh đấu. Cung làm việc bay bướm, cung điền tránh có Can Tân, Cự Môn hóa Lộc nhập Điền tránh, Thiên Dương hóa Quyền nhập Mệnh, Văn Khúc hóa Khóa nhập Phụ Thê, Văn Xương hóa Kị nhập Điền tránh, trong đó Cự Môn hóa Lộc nhập Điền tránh, chiếu vào Nô Bộc cung, khiến bạn dễ được người ngoài trợ giữ, nhưng Văn Xương hóa Kị nhập Điền tránh, cũng chủ vì vấn đề văn thư, giao kết mà tổn hại nhân tế. Tài Đức cung làm Quý, Tham Lang hóa Kị nhập Nô Bộc cung, đây là then chốt động, khi đại hạn hoặc lưu niên đi tới Tài Bạch cung, Tham Lang hóa Kị xung tháp, dễ vì bằng hữu, hợp tác màu phá tài, hoặc liên quan đến rắc rối tố như đào hoa, nhất độn phải cẩn thận.

Hóa giải thuốc tại, nên khéo dùng thủ đoạn giao tế của Tham Lang, nhưng phải lấy Địa Kiếp làm gương, sự việc dễ lại dung gốc, không dễ tin dễ thân, đặc biệt là quan đến tiền bạc qua lại, phải tính rõ ràng. Điều kiện hiện thực hóa cát hóa, nằm ở Mệnh cung Thiên Dương hóa Lộc của bạn có bản tính hiền từ, nếu người thành thật đối đãi người, rộng kết thiện duyên, thì trợ lực của Tham Lang mới hiện hữu, bạn bè có thể thành quý nhân.

Đại hạn cung này đi là 55 đến 64 tuổi, lúc đó Nô Bộc cung bị lay động, mạng nhân tế sẽ đón nhận biến chuyển tròn trặn. Trong mười năm đó, bạn có thể quen biết các đối tác hợp tác viên, hoặc bạn cũ xa giả, phải chú ý tượng phá tài do Địa Kiếp mang lại, nhất là ở lãnh vực đầu tư, hợp tác, nên giữ thế ự thủ chứ không nên công kích. Đồng thời, tổ hợp Tham Lang và Địa Kiếp cũng ám thị trong thời kỳ này bạn có thể có thêm hứng thú với cảnh giới tinh thần, tâm duyên, có thể nhân đây tu thân dưỡng tính, để Hóa giải sự nhân tế quấy nhiễu.

Tai Yin Ke

Tian Xi Tian Yao Xian Chi Tian Shou Tian De • Tam phương: đối cung Spouse • tam hợp Wealth, Ming (Self)

Thái Âm hãm Khoa chiếu quan đô, Thiên Đồng Hóa Kỵ hôn nhân khiên.

Quan Lộc cung tọa Thái Âm hãm lạc, lại gặp niên hóa Khoa, tạo thành cách cục "Khoa tinh hãm địa". Thái Âm chủ về phú quý, chủ sự nội liêm, hãm địa thì tài hoa có phần ẩn khuất, không nên cưỡng cầu những chức vụ hiển đạt, ngược lại thích hợp với những công việc hậu trường, kế hoạch, tài chính, nghệ thuật... những ngành cần sự tỉ mỉ trong tâm tư. Hóa Khoa tại đây, phần nhiều ứng với danh tiếng ôn hòa, không gay gắt không nóng nảy, như học thuật, cổ vấn, kiểm toán v.v., có thể lập thân bằng chuyên môn. Tuy nhiên Thái Âm hãm địa, căn cơ không vững, thành tựu sự nghiệp dễ bị chi phối bởi tình cảm và hoàn cảnh, cần phòng tránh chủ nghĩa hoàn mỹ làm trễ nải thời cơ. Phụ tinh Thiên Hỷ, Hàm Trì, Thiên Diêu tụ hội, quan trường nhiều duyên tình, đào hoa nhập sự nghiệp, hoặc có lợi cho những chức vụ công quan, giải trí, xoay sở nhân tế, nhưng cũng chủ vì dị tính mà tổn hại danh tiếng, phải giữ mình cho ngay chính. Thiên Thọ, Thiên Đức làm hoãn giải, có thể giải trừ tai ách, gặp việc có quý nhân ngầm giúp đỡ, không đến mức thất bại hoàn toàn.

Trong tam phương tứ chính, đối cung Phu Thê cung Thiên Đồng hóa Kỵ xung thẳng, đây là sự kiềm chế nặng nề nhất đối với Quan Lộc cung. Thiên Đồng Kỵ chủ phúc ám bị tổn hại, Phu Thê cung lại là Thân cung, sự nghiệp và gia đình ắt thành lưỡng nan: hoặc vì công việc mà lạnh nhạt gia đình, hoặc vì biến cố hôn nhân mà ảnh hưởng chốn quan trường, nhất là với sự nghiệp hợp tác, kinh doanh cổ phần thì đại kỵ, e rằng vì tình mà sinh biến, tiền tài danh vọng đều mất. Tài Bạch cung Thiên Lương vượng địa, mang theo Thiên Việt, Đà La, chủ thu nhập từ sự nghiệp có khí thanh quý, nhưng Đà La trì trệ, tiền bạc vào khoản nhiều gặp ghềnh, không nên đầu cơ cầu tốc thành. Mệnh cung Thái Dương hãm lạc hóa Lộc, là "Nhật nhập địa vông", tuy chủ chí lớn, nhưng phải mượn ánh sáng của người khác (như đại xí nghiệp, nền tảng công chức) mới có thể hiển hách, đơn thương độc mã khó thành khí hậu.

Về mặt tứ hóa dẫn động, niên Thái Âm hóa Khoa đã nhập Quan Lộc, lại gặp Mệnh cung Đinh can Thái Âm hóa Lộc lại nhập, Khoa Lộc giao tri, chủ sự nghiệp có cơ hội kếp, phần nhiều ứng vào trung niên về sau (đại hạn 45-54 tuổi) danh tiếng và thực lợi cùng đạt được. Tuy nhiên Quan Lộc cung Kỵ can Văn Khúc hóa Kỵ nhập Phu Thê cung, kỵ này xung cung, phải phòng vì ứng trù, tranh chấp đào hoa mà tổn hại hôn nhân, hoặc sai sót văn thư khế ước liên lụy đến gia đình. Phu Thê cung Ất can Thái Âm hóa Kỵ lại xung Quan Lộc, hai kỵ xung nhau, xung đột giữa sự nghiệp và hôn nhân trong đại hạn 45-54 tuổi đặc biệt kịch liệt, khi đó nếu vì công mà phế tư, e rằng cảnh già cô quạnh.

Về phương cách hóa giải, Thái Âm hãm địa, nên đi nhiều về hướng nam sang bắc, hoặc chọn nơi gần nước mà phát triển; Thiên Đồng Kỵ xung, thì hôn nhân cần sớm lập quy củ, công tư phân minh, chớ để người nhà dính vào việc công. 45-54 tuổi hành Quan Lộc cung đại hạn, Thái Âm hóa Khoa đắc Lộc, là thời kỳ hoàng kim của danh vọng chuyên môn, nhưng Văn Khúc Kỵ và Thiên Đồng Kỵ tương xung, ký kết, hợp tác, dây dưa tình cảm nhất định phải từng bước thận trọng, thà tiến chậm còn hơn mạo tiến. Nếu có thể giữ được thiện đức của Thiên Đức, biến đào hoa thành nhân mạch, đại hạn này có thể thành uy quyền nội liêm, danh lợi song thu mà không chuốc lấy đổ kỵ.

Zi Wei Tian Fu

Tian Wu Tian Chu Fei Lian • Tam phương: đối cung Children • tam hợp Health, Siblings

Tư Phu thu điền trạch căn cơ hậu, Thất Sát đối cung tàng biến số

Điền trạch cung tại Mậu Dần tọa Tử Vi, Thiên Phủ song Đế tinh, đều là miếu vượng chi địa, là định hải thần châm cho vận thế bất động sản và gia trạch trong mệnh cách của bạn. Tử Vi là Bắc Đẩu Đế tinh, chủ quý khí, quyền uy, lạc Điền trạch cung, tượng trưng tổ nghiệp có căn cơ, hoặc bản thân có thể được tầng lớp cao che chở, cách cục gia trạch nghiêng về khí phái, truyền thống; Thiên Phủ là Nam Đẩu tài khố chi tinh, miếu vượng thì chủ tích lũy, ổn định, cùng cung với Tử Vi, hình thành "Tủ Phủ đồng cung cách", tại Điền trạch cung đặc biệt đặc lực, đại diện danh hạ bất động sản của bạn không chỉ một chỗ, mà phần lớn thuộc loại bảo giá trị tăng giá, nền tảng kinh tế gia đình vững chắc, cha mẹ cũng có thể để lại tài sản đáng kể. Song Đế tinh đồng thủ, Điền trạch cung khí thế cường vượng, nhưng Tử Vi thích "Bách quan triều cù", Thiên Phủ trọng "tài khố sung mãn", trong tam phương tứ chính của cung này, đối cung Tử nữ cung Thất Sát miếu vượng, Hữu Bật, Lộc Tồn, Thiên Mã, Linh Tinh đồng độ, sát khí của Thất Sát trực xung Điền trạch, hình thành sự đối trị giữa "Tủ Phủ" và "Thất Sát", ám chỉ gia trạch tuy ổn, nhưng dễ vì chuyện con cái, hợp tác hoặc đầu tư mà đẩy lên biến động, đặc biệt mua bán bất động sản thường mang tính mạo hiểm, phải phòng quyết định bốc đồng; Tam hợp Tật ách cung Liêm Trinh Thiên Tướng, Liêm Trinh là thú đào hoa, Thiên Tướng là án tinh, đồng cung mà Tả Phụ, Địa Không, Hỏa Tinh miếu vượng, Hỏa Tinh tại Tật ách cung miếu vượng, cùng Điền trạch cung xa xa hô ứng, chủ gia trạch phụ cận hoặc có hình sát thuộc hỏa (như cột điện cao thế, ống khói), hoặc đồ điện trong nhà dễ trục trặc, cần chú ý phòng hỏa; Huỳnh đệ cung Vũ Khúc miếu hóa Quyền, Vũ Khúc là tài tinh hóa Quyền, gia cường lực lượng tài khố của Điền trạch cung, nhưng Vũ Khúc tính cương, Huỳnh đệ cung cùng Điền trạch cung tam hợp, chủ trong gia tộc anh chị em có tiếng nói trong việc phân chia bất động sản, hoặc bạn cần thông qua cạnh tranh mới có được tổ sản, mà Vũ Khúc hóa Quyền tại Huỳnh đệ cung, cũng ám chỉ sau trung niên bạn mua bất động sản phần lớn hợp tác với anh em, nhưng quyền tinh quá vượng, dễ có tranh chấp, phải tính toán rõ ràng. Về tạp diệu, Thiên Vu chủ "thăng thiên, tế tự", Thiên Trù chủ "ẩm thực, phúc khí", Phi Liêm chủ "tiểu nhân, thị phi", tam tinh đồng cung, cát hung giao tria: Thiên Vu, Thiên Trù tăng phúc trạch của Điền trạch, gia trạch thường có niềm vui yên ả, hoặc tổ tiên để lại sản nghiệp tế tự; nhưng Phi Liêm nhập Điền trạch, chủ gia trạch dễ chiêu thị phi khẩu thiệt, đặc biệt giao dịch bất động sản phải phòng tranh chấp trung gian hoặc hàng xóm, mà Phi Liêm cùng Địa Kiếp, Quả Tú tại Bộc dịch cung hô ứng, ám chỉ trong nhà dễ có vấn đề người giúp việc, người thuê, ký kết cần thận trọng. Về tứ hóa dẫn động, sinh niên Thiên Đồng hóa Kỵ tại Phu thê cung, Thiên Đồng chủ phúc, hóa Kỵ thì phúc trạch tổn hại, Phu thê cung cùng Điền trạch cung không có liên hệ tứ hóa trực tiếp, nhưng Phu thê cung can Ất khiến Thái Âm hóa Kỵ nhập Quan lộc, Quan lộc cung Thái Âm hãm hóa Khoa, Thái Âm là chủ tinh của Điền trạch, hóa Kỵ xung đối cung Tử nữ cung của Điền trạch, chủ vì sự nghiệp hôn ba hoặc cảm tình ba động gián tiếp ảnh hưởng an ninh gia trạch, đặc biệt mua nhà dễ vì vợ chồng bất hòa mà trì hoãn; Mệnh cung can Đinh khiến Cự Môn hóa Kỵ nhập Thiên di cung, xung mệnh cung, Thiên di cung Cự Môn vượng, Văn Xương miếu, Cự Môn hóa Kỵ chủ khẩu thiệt, phi kỵ này tuy không trực tiếp nhập Điền trạch, nhưng Thiên di cung cùng Điền trạch cung không liên quan, nhưng Cự Môn hóa Kỵ xung mệnh cung, ám chỉ bạn vì công việc hoặc việc ra ngoài, thường cảm thấy gia trạch bất an, hoặc thuê nhà, chuyển nhà dễ gặp câu thông không thuận; Tài bạch cung can Quý khiến Tham Lang hóa Kỵ nhập Bộc dịch cung, Bộc dịch cung Tham Lang miếu, Địa Kiếp, Tham Lang là dục vọng chi tinh hóa Kỵ, chủ vì bạn bè, hợp tác phá tài, từ đó ảnh hưởng vốn mua nhà, cho nên đại hạn 35-44 tuổi hành đến Điền trạch cung, mười năm này Điền trạch vận bị dẫn động, lực lượng Tủ Phủ hiển hiện, là thời kỳ hoàng kim để mua bất động sản, thừa kế, trang hoàng, nhưng Phi Liêm, Phi Liêm tại đại hạn Điền trạch cung, phối hợp Hỏa Tinh tại Tật ách cung, nhắc nhở bạn khi mua nhà phải tra rõ tranh chấp quyền sở hữu, khi trang hoàng chú ý an toàn hỏa hoạn; mà đại hạn Điền trạch cung cùng Tử nữ cung Thất Sát đối xung, nếu trong kỳ này sinh con hoặc con cái trưởng thành, dễ vì chuyện nhượng bất

động sản, phân chia gia sản mà sinh mâu thuẫn, nên sớm lập ước công chứng. Về hóa giải và hiện thực hóa: Tử Phủ thủ Điền trạch vốn là cát tượng, nhưng Thất Sát đối cung, Phi Liêm nhập cung, nhắc nhở bạn "thủ thành dễ, khai sáng khó", nếu cầu ổn định tăng giá, nên chọn khu thành thị trung tâm, khu trường thành quản lý hoàn thiện, tránh khu mới ngoại ô; nếu muốn đầu tư, phải mượn lực Vũ Khúc hóa Quyền, hợp tác với anh em đáng tin cậy hoặc cơ quan chuyên nghiệp, đồng thời nghiêm thủ kỷ luật tài chính, không tham đòn bẩy; Phi Liêm chi phi, có thể tại chính nam phương trong nhà (ly quái vị) bày hồ lô đồng hoặc tỳ hưu bạch ngọc để trấn khẩu thiệt, đồng thời văn kiện bất động sản nhất định lưu giữ bằng chứng văn thư; Tật ách cung Hỏa Tinh miếu vượng, chú ý định kỳ kiểm tra điện lộ, gas, trong nhà chuẩn bị nhiều bình cứu hỏa. Đại hạn nhắc nhở: hiện tại 35-44 tuổi hành Mậu Dần hạn, Điền trạch cung bị đại hạn dẫn động, lực lượng Tử Phủ toàn diện phóng thích, mười năm này là đỉnh cao mua bất động sản trong đời, đặc biệt 36 tuổi (Kỷ Mão lưu niên) Văn Khúc hóa Kỵ nhập Phu thê cung, xung Quan lộc, năm đó mua nhà dễ vì chi tiết hợp đồng văn thư, vay vốn mà sai sót, phải mời luật sư bảo đảm; 40 tuổi (Quý Sửu lưu niên) Tham Lang hóa Kỵ nhập Bộc dịch, năm đó ký cùng bạn bè góp vốn mua nhà, phòng vốn bị kẹt; 42 tuổi (Ất Mão lưu niên) Thái Âm hóa Kỵ nhập Quan lộc, năm này công việc biến động hoặc áp lực sự nghiệp lớn, không nên đồng thời xử lý đại sự bất động sản, có thể dời đến 43 tuổi (Bính Thìn lưu niên) Vũ Khúc hóa Quyền nhập Huynh đệ, khi đó lực trợ giúp của anh em mạnh, hợp tác mua bất động sản có thể thành. Tổng kết mà nói, Điền trạch cung Tử Phủ song Đế, căn cơ thâm hậu, nhưng Thất Sát, Phi Liêm ám tàng ba động, thủ chính xuất kỳ, mới được gia trạch vĩnh an.

Thiên Cơ hãm lạc Phúc Đức cung, tư lự quá thậm tâm nan an.

Cung Phúc Đức chủ quản thế giới tinh thần và hưởng thụ phúc phần. Bạn ngồi tại cung này có Thiên Cơ hãm, phụ thêm Thiên Khôi quý nhân. Thiên Cơ là sao trí tuệ, bản tính linh hoạt, giỏi mưu lược, nhưng khi hãm tại Phúc Đức, hào quang bị che lấp, phần nhiều ứng vào việc tư lự phức tạp mà khả năng quyết đoán không đủ. Nội tâm bạn thường trăn trở giữa được mất lợi hại, nhất là khi đối diện những lựa chọn quan trọng của đời người, dễ rơi vào trạng thái tính toán đi tính lại, khó an giấc. Thiên Khôi tọa thủ là một luồng sáng ngầm, lúc khốn đốn thường có quý nhân bên cạnh nhắc nhở, hoặc được trưởng bối trí giả khai giải, giúp bạn tìm được lối thoát trong cuộc khốn cùng tinh thần. Phúc Đức cung tọa suy địa, càng thêm cảm giác tâm lực bất tể, sau tuổi trung niên cần đặc biệt chú trọng dưỡng sinh tinh thần, tránh tư lự quá độ làm hao tổn nguyên thần.

Trong tam phương tứ chính của cung này, đối cung Tài Bạch có Thiên Lương vượng độ chiếu đến, ban cho bạn một giá trị quan thanh cao tự thủ, không màng danh lợi vật chất, ngược lại có thể thưởng thức chân thú của cuộc sống trong sự giản phác. Thiên Di cung có Cự Môn vượng độ gia Thái Âm miếu độ, tiếp viện cho trí tuệ khám phá bên ngoài của bạn, thông qua du lịch, tu học hoặc học tập xuyên lĩnh vực, có thể chuyển hóa hiệu quả sự ứ tắc trong nội tâm. Phu Thê cung Thiên Đồng hóa Kỵ tạo thành sự kiềm chế, sự cầu toàn trong tình cảm thường là nguồn cơn khiến tâm thần bạn bất an, kỳ vọng và ý lại quá mức vào người bạn đời, ngược lại khiến gánh nặng tinh thần thêm trầm trọng.

Mệnh cung Đinh can hóa Thiên Cơ Khoa nhập Phúc Đức cung, đây là sự cát hóa do Mệnh cung chủ động dẫn dắt, ám chỉ cơ hội trưởng thành tinh thần của bạn đời này nằm ở chỗ "lấy trí dưỡng tâm" – đem tài trí thông minh của Thiên Cơ hướng vào kỹ nghệ, học thuật hoặc hoạch định chính đạo, chứ không phải hao phí vào sự suy đoán nhân tể. Hóa Khoa này nhập Phúc Đức, cũng ban cho bạn một khí chất độc đáo, lời nói cử chỉ toát lên sự lạnh lợi và nhã thú, trong trường giao tế có thể chiếm được hảo cảm của người khác. Nhưng Thiên Cơ hãm chi Khoa, rốt cuộc là hoa trong gương, trăng trong nước, cần lấy thành tựu cụ thể trong hiện thực để chứng thực, nếu không dễ trở thành bàn bình trên giấy.

Từ 25 đến 34 tuổi đi đại hạn Mậu Dần, Điền Trạch cung Tử Vi Thiên Phủ vượng độ tọa thủ, mười năm này nền tảng vật chất dần ổn định, nhưng đại hạn Mệnh cung Điền Trạch hóa Tham Lang Kỵ nhập Nô Bộc cung, những rắc rối lợi ích trong giao thiệp xã giao dễ khơi dậy phiền nhiễu nội tâm. Phúc Đức cung Thiên Cơ trong hạn này được cát diệu của Điền Trạch cung dẫn động, thế giới tinh thần và trách nhiệm gia đình đan xen, nên dồn tâm tư vào việc mua sắm bất động sản, kinh doanh gia trạch hoặc sự vụ gia tộc, để trí tuệ hạ cánh sinh căn, mới có thể hóa giải tệ nạn viển vông. Cuối hạn này, bạn hẳn đã học được cách an định tâm thần trong sự thực dụng, đặt nền móng cho sự phong phú tinh thần sau tuổi trung niên.

Po Jun

Tian Gui Tian Ku Tian Xu • Tam phương: đôi cung Health • tam hợp Friends, Children

Phụ duyên tạo biến, Phá Quân động đấng, tá boệ tực tư`nữ chi lực đặc giai.

Cung Phụ Mẫu có Phá Quân độc thủ, Phá Quân là sao hao tổn, chủ khai sáng cũng chủ phá cữu, rơi vào cung này, ám chỉ quan hệ song thân hoặc quỹ đạo nhân sinh của phụ thân phần nhiều có tương biến động, tự ít ly nhiều hoặc xung đột quan niệm khó tránh. Phá Quân miếu vượng, còn có thể hóa động loạn thành khí phách xông pha, phụ thân hoặc là người dám làm dám chịu, nhưng những biến động lớn như dời nhà, đổi nghề, rời quê, e rằng trong đại hạn mười lăm đến hai mươi bốn tuổi của bạn sẽ thành định cục. Lại thêm Thiên Khốc, Thiên Hư đồng độ, làm nặng thêm cảm giác cô khắc và trống rỗng của cung này, hoặc chủ năm tháng đầu đời với phụ thân có cách trở tình cảm, trợ giúp có hạn, hoặc phụ bối sức khỏe từng có ưu hoạn, hai sao này là sát tinh hư hao, khiến chữ "phá" của Phá Quân càng thêm tiêu điều. Nhưng Thiên Quý đồng cung, ngầm giấu quý nhân chuyển cơ, phụ thân trong lúc then chốt hoặc có người ngoài trợ thủ, không đến nỗi hoàn toàn lâm vào khốn đốn. Thái Đế Vương, Tướng Quân, thì phụ bối khí tính cương liệt, quân giáo mang uy quyền, ngược lại càng làm sâu sắc thêm sự đối kháng thời thiếu niên, đây cũng là nguyên nhân duyên phận sớm biến đổi.

Trong tam phương tứ chính, đối cung Tật Ách có Liêm Trinh, Thiên Tướng chiếu tới, Liêm Trinh là thứ đào hoa, Thiên Tướng là án tinh, chủ song thân tuy động loạn, nhưng có ranh giới cuối cùng và lực điều hòa, thân thể tuy có tiểu tật nhưng không đáng ngại; Tật Ách chiếu tới, cũng nhắc nhở bạn chú ý đến các bệnh mãn tính của phụ thân như tim mạch, nội tiết. Tam hợp cung Nô Bộc có Tham Lang miếu vượng, cung Tử Nữ Thất Sát độc thủ, đều không phải sao ôn hòa, lại ám chỉ bạn khi duyên với phụ thân mỏng, ngược lại có thể nhận được sự chăm sóc thực chất từ bạn bè, thuộc hạ, hậu bối, đây là sự bù đắp của chữ "hao" của Phá Quân ngoài lục thân. Nô Bộc cung Tham Lang hóa Quyền, càng thêm sức này, bạn sau khi trưởng thành, đối tác sự nghiệp hoặc văn bối, phần nhiều có thể làm vai đệm khi quan hệ giữa bạn và phụ thân căng thẳng.

Tứ hóa dẫn động, Văn Khúc hóa Kỵ xung Quan Lộc, điểm rõ sự ràng buộc sâu nhất của cung này: chuyện của phụ thân từng động đến sự chuyên tâm học nghiệp hoặc sự nghiệp của bạn, hoặc vì gia biến phân tâm, hoặc vì kỳ vọng của trưởng bối thành áp lực. Nhưng cung Thiên Di can Tân Cự Môn hóa Lộc nhập Thiên Di, Thái Dương hóa Quyền nhập Mệnh cung, đây là chuyển cơ khi đại hạn hoặc lưu niên dẫn động — khi bạn rời nhà đi xa, hướng ngoại phát triển, sự căng thẳng với phụ bối ngược lại được giải tỏa, và Mệnh cung Thái Dương hóa Quyền dần mạnh, có thể tự chủ vận mệnh, không còn bị bóng dáng phụ bối kìm kẹp. Sinh niên Thái Dương hóa Lộc tuy ở Mệnh cung, nhưng phải đợi khi bạn hành vận đến cung Thiên Di phát lực, mới thực sự hiện thực hóa sức mạnh này.

Đại hạn mười lăm đến hai mươi bốn tuổi chính hành cung Phụ Mẫu, mười năm này là lúc năng lượng của cung này thịnh nhất, chủ gia đình biến động, phụ duyên thăng trầm, học nghiệp hoặc ly gia chi biến phần nhiều khởi từ đây. Nhưng tính của Phá Quân, phá rồi sau đó lập, nếu bạn có thể chủ động hiểu những bất đắc dĩ đằng sau của phụ thân, thì sự phản nghịch và động loạn của hạn này ngược lại thành thời kỳ rèn luyện nhân cách độc lập của bạn. Qua hạn này, phụ duyên tuy nhạt, nhưng không ngăn bạn dùng góc nhìn đồng bối để xem lại lịch sử gia tộc. Phương pháp hóa giải nằm ở: không chấp trước vào việc thay đổi phụ thân, mà đem khí phách khai sáng của Phá Quân chuyển hướng sang khai thác sự nghiệp của chính mình, cảm giác cô đơn của Thiên Khốc Thiên Hư, sẽ khiến bạn thành công danh toại, hóa thành sự thấu hiểu trầm mặc mà sâu sắc đối với phụ thân.

Domains

Sự nghiệp, tài lộc, tình cảm, lực thân, sức khỏe — mỗi lĩnh vực đều có cung vị riêng

Sự nghiệp Luañ churñg: Career[Ji-Mao] Tai Yin (Ke)

Cung Quan Lộc Thái Âm hãm lạc hóa Khoa, thân cung lại rơi vào cung Phu Thê, cách cục sự nghiệp của lá số này không đi theo lối xông pha trận mạc, mà lấy nhu chế cương, lấy chỗ tối mà thấy rõ thực chất. Thái Âm chủ tinh tại Mão cung là hãm, vốn có tượng "trăng lên núi Đông" nhưng bị mây che, nhưng lực hóa Khoa ví như ánh trăng xuyên qua mây, ngược lại biến sự "hãm" thành một loại khả năng quan sát tinh tế và phán đoán thẩm mỹ. Cách bạn làm việc, phần lớn nên là vận trù sau màn, lấy chi tiết chuyên môn để thuyết phục người, chứ không phải hô hào trước sân khấu. Thái Âm hóa Khoa lại gặp Thiên Hỷ, Hàm Trì, Thiên Diêu, cho thấy thành tựu nghề nghiệp của bạn gắn bó sâu sắc với "nhân duyên và thẩm mỹ" — bất kể là thiết kế sản phẩm, sáng tạo nội dung, hoạch định thương hiệu hay tính toán tài chính, phàm những lĩnh vực cần chuyển hóa cảm nhận trừu tượng thành kết quả cụ thể, đều có thể phát huy sở trường. Nhưng Thái Âm hãm cũng nhắc nhở rằng, bạn dễ vì theo đuổi sự hoàn mỹ quá mức mà rơi vào vùng lầy sửa đi sửa lại, tự tiêu hao bản thân, cần cảnh giác với khuynh hướng "đắp núi chín nhận, công đồn mà đổ".

Cung Mệnh Thái Dương hãm lạc hóa Lộc, cùng với Thái Âm hóa Khoa ở cung Quan Lộc tạo thành biến cách "Nhật Nguyệt tịnh minh". Thái Dương tại Hợi là hãm, nhưng được hóa Lộc gia trì, điều này đại biểu trong cốt tủy bạn có chí cầu đời, nhưng hào quang ẩn nội, không thích phô trương. Tính cách này trong sự nghiệp là con dao hai lưỡi: điểm tốt là bạn có thể trầm tâm nghiên cứu, không màng hư danh, tích lũy sâu dày trong lĩnh vực chuyên môn; điểm xấu là Thái Dương hãm dễ khiến bạn thiếu khí phách vào những thời khắc then chốt, rõ ràng có thực lực lại không dám tranh thủ, hoặc cam làm vai phụ trong đội ngũ, dễ công lao rơi vào tay người khác. Cung Mệnh Đinh can Cự Môn hóa Kỵ xung cung Di, càng củng cố thêm điểm này — trong lòng bạn thường có nỗi lo "nói nhiều tất lỗi", đối diện với những buổi phát biểu, báo cáo, đàm phán nơi công chúng, phần lớn nên cảm thấy áp lực, thậm chí vì diễn đạt không trôi chảy mà bỏ lỡ cơ hội tốt. Nhưng cung Di Cự Môn vượng, Văn Xương miếu, lại ám chỉ rằng chỉ cần bạn vượt qua rào cản tâm lý, đem kiến giải chuyên môn truyền xuất dưới hình thức văn tự hoặc hệ thống hóa, ngược lại có thể xây dựng uy quyền.

Trong tam phương tứ chính của cung Quan Lộc, cung Tài Bạch Thiên Lương vượng hội Đà La, là tượng "thanh quý". Thiên Lương chủ che chở, Đà La chủ mài giũa, cho thấy thu nhập tăng trưởng của bạn phần lớn gắn với "giải quyết nan đề" — càng là những vấn đề phức tạp, tệ nạn lâu năm mà người khác tránh không kịp, bạn càng có thể thu lợi từ đó. Nhưng Thiên Lương gặp Đà La cũng nhắc nhở rằng, bạn không nên tham nhanh cầu tốc, nếu vì lợi ích ngắn hạn mà nhận "việc bẩn", dễ rơi vào cảnh lao lực mà không công. Cung Di Cự Môn hóa Lộc, Văn Xương hóa Kỵ, tạo thành tổ hợp "văn tinh ám cùg" nhưng mang sơ hở: bạn thích hợp phát triển ở nơi khác, ngành khác hoặc nền tảng xuyên lĩnh vực, nhưng Văn Xương hóa Kỵ xung mệnh, cần đặc biệt chú ý đến điều khoản hợp đồng, sở hữu trí tuệ, chi tiết văn thư, nếu không dễ vì sơ suất mà chịu thiệt ngầm. Cung Mệnh Thái Dương hóa Lộc và cung Di Cự Môn hóa Lộc hô ứng từ xa, cho thấy quý nhân của bạn phần lớn ở "phương xa" — cộng sự từ bộ phận khác, thành phố khác, thậm chí ngành nghề khác, chứ không phải người quen bên cạnh.

Niên can Vũ Khúc hóa Quyền rơi vào cung Huynh Đệ, cung Quan Lộc kỷ can lại khiến Vũ Khúc hóa Lộc nhập Huynh Đệ, đây là cách cục "quyền lộc giao tri" tại cung giao hữu. Vũ Khúc là tài tinh, hóa Quyền hóa Lộc đồng cung, dự báo con đường nắm quyền của bạn không nằm ở chức vụ cao thấp, mà ở "điều phối tài nguyên" — bạn có thể trở thành nhân vật then chốt nắm giữ dữ liệu cốt lõi, chuỗi cung ứng hoặc dòng tiền trong đội ngũ. Nhưng cung Huynh Đệ cũng là "cung bậc đồng trang lứa", nhắc nhở rằng sự trợ lực trong sự nghiệp của bạn phần lớn đến từ đồng nghiệp chứ không phải cấp trên, và cần phòng "công cao chán chủ": khi năng lực chuyên môn của bạn uy hiếp đến cấp trên, sự cương ngạnh của Vũ Khúc hóa Quyền có thể dẫn đến bị đàn áp. Từ 35 đến 44 tuổi hành đại hạn Mậu Dần, cung Điền Trạch Tử Vi Thiên Phủ tọa thủ, hạn này là thời kỳ đặt nền móng sự nghiệp, thích hợp đào sâu chuyên môn tạo thành bức tường thành tại nền tảng lớn, chứ không nên vội tự lập môn hộ. Điểm bùng nổ thực sự nằm ở đại hạn Kỷ Mão từ 45 đến 54 tuổi, cung Quan Lộc Thái Âm hóa Khoa gặp đại hạn quan lộc can Văn Khúc hóa Kỵ nhập Phu Thê, khi đó bạn sẽ nổi danh bằng "tác phẩm" chứ không phải "chức vụ", nhưng cần chú ý cân bằng giữa gia đình và sự nghiệp, tránh vì công việc mà lơ là bạn đời dẫn đến hậu phương bốc lửa.

Cái bẫy nghề nghiệp đáng kiêng kỵ nhất của lá số này là "lấy tình thay pháp". Cung Phu Thê Thiên Đồng hóa Kỵ, Văn Xương Đà La đồng độ, cung Quan Lộc kỷ can Văn Khúc hóa Kỵ nhập Phu Thê, ám chỉ bạn dễ vì cảm tính, hoặc nảy sinh quan hệ mập mờ với đồng nghiệp mà ảnh hưởng đến phán đoán chuyên môn. Đà La hãm tại cung Phu Thê, càng cần cảnh giác vì quan hệ cạnh tranh mà kết thù. Quý nhân nghề nghiệp của bạn là những người lớn tuổi hoặc người xuyên lĩnh vực mang khí chất "Thiên Lương, Thiên Việt" — họ phần lớn xuất hiện khi bạn rơi vào thị phi, lấy thân phận quyền uy để bảo chứng cho bạn. Hãy nhớ kỹ: thành công của bạn không dựa vào sự sắc bén, mà dựa vào sức thấm thấu "trăng chiếu ngàn sông" — để thành quả chuyên môn thay bạn lên tiếng, để thời gian chứng minh giá trị.

Tài phú Luañ chưñg: Wealth[Gui-Wei] Tian Liang

Cung Tài Bạch tọa Thiên Lương vượng độ, lại được Thiên Việt, Đà La đồng cung, đây là cách cục điển hình của "Ấm tình chuông tài". Thiên Lương vốn là sao thanh quý, chủ về tài lộc từ danh vọng mà đến, từ chức vụ mà có, không ưa đầu cơ trục lợi, cũng không thích hợp hợp tác với người tranh giành lợi ích — nó nghiêng về việc tích lũy tài phú bằng phương thức "trí tài" như danh vọng chuyên môn, hòa giải trọng tài, tư vấn cố vấn. Đà La đồng cung mang đến đặc tính chậm rãi mà bền bỉ, tài lộc của bạn thường không phải giàu lên trong một đêm, mà là qua năm tháng dài lâu, mài giũa lập đi lập lại rồi dần dần dày lên. Thiên Việt là sao quý nhân, ám chỉ trên đường cầu tài thường có trường bối nữ giới hoặc lực lượng hậu trường nâng đỡ, nhưng sự trợ giúp này phần lớn xuất hiện khi bạn "giữ chính đạo", nếu đi đường tắt thì ngược lại mất linh nghiệm. Cung Tài Bạch làm Quý dẫn động Cự Môn hóa Quyền nhập Di Thiên, Tham Lang hóa Kỵ nhập Nô Bộc, nói rõ nút thắt kiểm tiền của bạn không nằm ở năng lực, mà ở ranh giới nhân tế — ứng xử quá độ, khinh suất tin vào sự mai mối của người khác, ngược lại có thể phá tài.

Lại xem Tam phương Tứ chính. Cung Quan Lộc Thái Âm hãm địa hóa Khoa, cùng với Thiên Lương ở cung Tài Bạch hình thành thế "Khoa tinh chiếu tài", thu nhập chính chức của bạn tuy không cao, nhưng ổn định mà có xu hướng tăng, lại thường nhờ danh tiếng chuyên môn mà có được thù lao ngoài lề. Thái Âm hóa Khoa ở Quan Lộc, phần nhiều ứng với công việc liên quan đến văn hóa, tài chính, tính chất chăm sóc, hoặc ngoài chức vụ chính có duyên phận "phó nghiệp thành khoa". Nhưng Thái Âm hãm địa hóa Khoa, rốt cuộc là "nguyệt lãng thiên môn nhi quang vi", mức tăng chính tài có hạn, phải dựa vào tích lũy và danh vọng gia tri. Cung Phúc Đức Thiên Cơ hãm địa, đối cung Di Thiên cung Cự Môn vượng độ, Văn Xương miếu địa, lại cung Di Thiên làm Tân dẫn động Cự Môn hóa Lộc nhập Di Thiên, Văn Xương hóa Kỵ nhập Di Thiên — tổ hợp phi hóa này vô cùng mâu chốt: Cự Môn hóa Lộc ở Di Thiên, ám chỉ xuất ngoại, viễn hành, duyên phận nơi khác có thể mang lại nguồn tài; nhưng Văn Xương hóa Kỵ cũng rơi vào Di Thiên, lại nhắc nhở văn thư khế ước, lời hứa bằng miệng rất dễ sinh

biển. Tài lộc của bạn, một nửa đến từ bản nghiệp, một nửa đến từ "động trung sinh tài", nhưng mỗi lần ký kết, mỗi bản hiệp nghị đều phải kiểm tra đi kiểm tra lại, nếu không số tiền kiếm được có thể vì tranh chấp pháp luật hoặc sai lệch thông tin mà phải nhả ra.

Sinh niên Thái Dương hóa Lộc tại Mệnh cung, là kết cấu điển hình "Lộc tại Mệnh cung", đại biểu bạn trời sinh có khí chất tự nhiên duyên, được tài nguyên, "cửa vào" kiếm tiền nằm ở bản thân - tính cách, ăn nói, uy tín của bạn chính là công cụ sinh tài. Nhưng sinh niên Thiên Đồng hóa Kỵ tại cung Phu Thê, lại cung Phu Thê làm Ất dẫn động Thái Âm hóa Kỵ nhập Quan Lộc, hai sao Kỵ này hình thành cách cục "Kỵ nhập tài bạch tam phương": Thiên Đồng Kỵ ở Phu Thê, ám chỉ gánh nặng chi tiêu vì gia đình, phối ngẫu, tình cảm là nặng nề, mà khoản chi này thường không nằm trong kế hoạch; Thái Âm Kỵ nhập Quan Lộc, thì nhắc nhở lỗ hổng tài chính trong công việc - như bồi hoàn chậm trễ, tranh chấp lương bổng, vốn ứng trước cho dự án khó thu hồi. Lộc Tồn tại cung Tử Nữ, Hữu Bát, Thiên Mã đồng cung, kho tài của bạn không nằm trong tay mình, mà nằm ở "thế hệ sau, học trò, cấp dưới, mục tiêu đầu tư". Lộc Tồn chủ tích trữ, nhưng bị Linh Tinh, Thất Sát bao vây, nói rõ kho tài này có đặc tính "giữ được nhưng không dám động lớn", thích hợp để dưới hình thức bất động sản, tiết kiệm dài hạn, quỹ giáo dục con cái v.v. có tính lưu động thấp.

Bạn hiện hành Mậu Dần đại hạn, cung Điền Trạch Tử Vi Thiên Phủ đồng cung, đây là tín hiệu cường vượng của tài bạch đại hạn - từ 35 đến 44 tuổi là thập niên máu chốt để mua sắm bất động sản, lập nghiệp. Tử Vi Thiên Phủ tại Điền Trạch, chủ vận trình phòng ốc dày nặng, nếu lúc này mua nhà tự ở hoặc bất động sản khu vực trung tâm, phần nhiều có thể giữ giá trị và tăng giá. Nhưng cung Điền Trạch đại hạn làm Mậu dẫn động Tham Lang hóa Lộc nhập Nô Bộc, Thiên Cơ hóa Kỵ nhập Phúc Đức, nhắc nhở hai việc: một là các dự án hợp tác đầu tư, bạn bè mai mối có thể mang lại thu nhập ngắn hạn, nhưng Thiên Cơ Kỵ nhập Phúc Đức, đại biểu "nghĩ quá nhiều ngược lại bỏ lỡ cơ hội tốt" hoặc "vì lo lắng mà đưa ra quyết định tài chính sai lầm"; hai là tài lộc trong hạn này, nên "dĩ tĩnh chế động", không nên ra vào thường xuyên ở thị trường cổ phiếu, thị trường tiền ảo v.v. những lĩnh vực biến động cao. Rủi ro phá tài tập trung ở Văn Xương hóa Kỵ tại Di Thiên và Văn Khúc hóa Kỵ tại Phu Thê (cung Quan Lộc làm Kỵ dẫn động Văn Khúc hóa Kỵ nhập Phu Thê), cái trước phòng bẫy hợp đồng, cái sau phòng tổn thất tài chính liên quan đến tình cảm, hôn nhân. Ưu thế lý tài thực sự của bạn nằm ở "dĩ trí sinh tài" - trí tuệ của Thiên Lương, sự tỉ mỉ của Thái Âm, nhân mạch của Thái Dương hóa Lộc, ba điều kết hợp, thích hợp nhất để làm đầu tư giá trị dài hạn và biến tri thức thành tiền. Giữ vững là nền, lưu động là cánh, nhưng tuyệt đối tránh đưa ra quyết định tài chính trọng đại khi cảm xúc dao động, đặc biệt tránh tháng Năm và tháng Mười Một âm lịch.

Cam tình hôn nhân Luañ chửợg: Spouse[Yi-You] Tian Tong (Ji)

【Tình cảm - Hôn nhân】

Cần tạo, cung Phu Thê tọa Thiên Đồng bình hóa Kỵ, Văn Khúc miếu, Kinh Dương hãm, Hồng Loan tinh độc diệu. Thiên Đồng vốn là phúc tinh, lại hóa Kỵ nhập cung Phu Thê, chủ tình duyên ban đầu ngọt ngào mặn nồng, lâu dần sinh nhàm chán, đồng thời tính tình phối ngẫu ngoài nhu trong cương, cảm xúc lên xuống như thủy triều, cần lấy nhu chế cương. Văn Khúc miếu vượng, phối ngẫu tài hoa xuất chúng, khéo léo trong lời ăn tiếng nói, tuy nhiên Kinh Dương hãm địa âm tàng sự cương liệt, khi tranh luận lời nói sắc bén như dao, dễ tổn hại hòa khí. Hồng Loan tinh nhập cung Phu Thê, tuổi trẻ đã chiêu dẫn đào hoa, nhưng tinh này tính phù phiêu, nếu không trải qua sự lắng đọng, e rằng sẽ trôi vào những mối tình chóng nở chóng tàn. Tuổi tác phối ngẫu có thể lớn hơn mệnh chủ khoảng ba tuổi, vì Thiên Đồng hóa Kỵ chủ sự chín muồi muộn, Hồng Loan lại chủ sự gặp gỡ khác đường — hoặc do văn tự, mạng lưới, bạn bè se duyên, chú không phải mối tình thanh mai trúc mã.

Phân bố các sao đào hoa: Tham Lang miếu cư cung Nô Bộc, chủ trong giao tế xã hội có nhiều cơ duyên gặp gỡ khác phái, nhưng Địa Kiếp đồng độ, tình duyên như pháo hoa, rực rỡ mà chóng tàn; Liêm Trinh bình thủ cung Tật Ách, cùng Hỏa Tinh miếu, Địa Không đồng triền, là dòng chảy ngầm của tình dục, cần phòng vì sắc tổn thân; Hồng Loan tại cung Phu Thê, Thiên Hỷ tại cung Quan Lộc, Hàm Trì, Thiên Diêu cùng cư cung Quan Lộc, thì nơi công sở dễ nảy sinh quan hệ mập mờ, nhưng hai sao này thiên về tà khí, nếu dính vào quan hệ tay ba, ắt sinh rắc rối. Các sao đào hoa khác lực yếu, nên mệnh chủ tuy đào hoa không dứt, nhưng chính duyên cuối cùng vẫn quy về sao ở cung Phu Thê.

Điểm mấu chốt của hóa Kỵ liên quan đến tình cảm, trước hết là Thiên Đồng Kỵ tại cung Phu Thê, thêm vào đó Cự Môn Kỵ tại cung Thiên Di xung mệnh, chủ trong tình cảm có nhiều thị phi khẩu thiệt, thường vì hiểu lầm lời nói mà dẫn đến lạnh nhạt. Can của cung Phu Thê là Ất lại dẫn Thái Âm Kỵ nhập cung Quan Lộc, xung cung Phu Thê, thì áp lực công việc thường ảnh hưởng đến tình cảm, nếu khi bận rộn xem nhẹ bạn đời, thì oán hận âm thầm sinh khởi. Mệnh cung Thái Dương hóa Lộc, nhưng lại hãm lạc, khi bày tỏ tình cảm thì nhiệt tình phóng khoáng, nhưng thiếu sự bền bỉ, thường dùng vật chất hoặc hành động để thể hiện sự tốt lành, lại thiếu sự giao tiếp tâm hồn. Điểm mù nằm ở chỗ Thái Dương hãm địa, chủ mệnh chủ dễ xem nhẹ nhu cầu nội tâm của phối ngẫu, cho rằng cho đi là sẽ được đáp lại, ngược lại khiến đối phương cảm thấy xa cách.

Ma sát sẽ phát khởi từ sự cương liệt của Kinh Dương tại cung Phu Thê, cùng với sự nhạy cảm của Văn Khúc — nếu tranh chấp nảy sinh, lời nói của phối ngẫu sắc bén như dao, mệnh chủ thì phản ứng bốc đồng, việc nhỏ hóa thành việc lớn. Thêm vào đó, đại hạn đi đến cung Điền Trạch Mậu Dần, Tử Vi Thiên Phủ thống lĩnh, cùng với Thiên Đồng Kỵ tại cung Phu Thê tạo thành thế kẹp chế, việc nhà của gia đình (như mua bán bất động sản, chuyện vụn vặt của người lớn tuổi) dễ trở thành ngòi nổ. Bí quyết trường kỳ vun đắp, nằm ở việc mượn sự mềm mại của Thái Âm hóa Khoa tại cung Quan Lộc, dùng sự quan tâm tinh tế để hóa giải sự u uất của Thiên Đồng Kỵ; lại nên khéo dùng sự ảm áp của Thái Dương hóa Lộc tại mệnh cung, chủ động phá băng, lấy ánh sáng của Thái Dương soi chiếu bóng tối của Cự Môn. Tuyệt đối không nên cố chấp tranh luận đúng sai, nên học trí tuệ của Thiên Lương vượng tại cung Tài Bạch, lùi một bước để tiến hai bước, lấy nhu chế cương.

Về nhịp điệu hôn nhân, Hồng Loan xuất hiện sớm, nhưng Thiên Đồng Kỵ và Kinh Dương hãm là điềm báo kết hôn muộn, kết hôn sớm thường trước 25 tuổi, nhưng e rằng gặp nhiều trắc trở; chính duyên ứng vào sau 35 tuổi, đi đại hạn Điền Trạch Mậu Dần, Tử Phủ thủ trạch, gia nghiệp bắt đầu ổn định, cung Phu Thê được cát hóa dẫn động, lúc này hôn nhân an ổn. Nếu trước ngưỡng tuổi tứ tuần hư (tức trước đại hạn Canh Thìn 55-64 tuổi), cung Quan Lộc Thái Âm hóa Khoa gặp cát tinh, lại bàn chuyện nhân duyên, cũng là điều hài mỹ. Tuy nhiên, chớ vì sự phóng túng của Tham Lang mà mê muội tình cảm, giữ vững bản tâm mới được lương duyên.

Lục thân gia đình Luañ churñg: Parents[Wu-Zi] Po Jun

Cung Phụ Mẫu của bạn có Phá Quân đơn tọa, lại gặp Thiên Khốc, Thiên Hư, duyên phận với người lớn tuổi thường mang tượng tự tán ly hợp. Phá Quân là sao phá cựu lập tân, rơi vào cung Phụ Mẫu, nghĩa là quan hệ giữa bạn và thế hệ cha chú không phải kiểu kế thừa theo nghĩa truyền thống, mà nghiêng về cách cục "dừng lại lò lửa". Cách người lớn tuổi nâng đỡ bạn, thường không phải trực tiếp cho đi tài nguyên có sẵn, mà thông qua một sự "đứt gãy" hoặc "biến động" nào đó buộc bạn tự lập — ví dụ như sự vắng mặt của người lớn, xung đột quan niệm, hoặc gia nghiệp sa sút, ngược lại thúc đẩy bạn trưởng thành sớm, rèn luyện bản lĩnh tung hoành. Mệnh cung có Thái Dương hóa Lộc, tuy hãm ở Hợi cung, nhưng được Nguyệt Đức, Thiên Quan phù trợ, bản thân bạn có năng lực sưởi ấm người khác, hào quang này cũng có thể thu hút sự trọng dụng của người lớn tuổi, chỉ là họ thường chỉ đường cho bạn, chứ không thay bạn bước đi. Sau 35 tuổi hành đại hạn cung Điền Trạch, Tử Vi Thiên Phủ tọa trấn, nền móng nhà cửa dần vững chắc, lúc đó quan hệ với người lớn tuổi có hy vọng chuyển từ "xa cách" sang "ủng hộ thực chất", nhưng bản chất Phá Quân nhắc nhở bạn: sự trợ giúp từ người lớn tuổi thường kèm theo

yêu cầu "cải cách", khi chấp nhận sự giúp đỡ, đồng nghĩa với việc phải chấp nhận sự can thiệp của họ vào cách sống của bạn.

Cung Huynh Đệ có Vũ Khúc hóa Quyền, lại gặp Giải Thần, Tam Thai, Long Trì, trong số anh chị em bạn bè có nhiều người nắm quyền, người thực dụng, và có duyên tương trợ với bạn. Vũ Khúc hóa Quyền chủ "kết giao vì lợi", anh em hoặc bạn bè của bạn thường mang lại tài nguyên, mối làm ăn thực chất, đặc biệt trong giai đoạn khai phá sự nghiệp, họ là "ngoại viện" đáng tin cậy nhất. Nhưng Vũ Khúc cương liệt, hóa Quyền càng thêm mạnh mẽ, hợp tác giữa những người cùng thế hệ dễ nảy sinh ma sát vì chuyện "ai là người quyết định". Cung Nô Bộc của bạn có Tham Lang miếu vượng, lại mang Địa Kiếp, Phụng Các, cho thấy bạn bè bạn kết giao đa tài đa nghệ, khéo léo trong giao tiếp xã hội, nhưng bản chất Tham Lang dục vọng sâu nặng, Địa Kiếp lại chủ tổn hao, khi hợp tác nhất định phải tính toán rõ ràng, đặc biệt trong giao dịch tài chính phải lập quy tắc, nếu không dễ vì phân chia lợi ích không rõ ràng mà tổn thương tình cảm. Cung Quan Lộc của bạn can Kỵ, Vũ Khúc hóa Lộc nhập cung Huynh Đệ, Văn Khúc hóa Kỵ nhập cung Phụ Thê, điều này ám chỉ thành tựu sự nghiệp của bạn gắn bó sâu sắc với sự trợ giúp của người cùng thế hệ, nhưng nếu vì sự nghiệp mà lơ là gia đình, Thiên Đồng hóa Kỵ ở cung Phụ Thê sẽ bị dẫn động, hình thành mối lo ngại "được bạn mất vợ/chồng". Người cùng thế hệ là tài nguyên cả đời của bạn, nhưng ranh giới phải rõ ràng: có thể cùng mưu sự nghiệp, không thể cùng gánh việc nhà.

Cung Tử Nữ có Thất Sát đơn tọa, Hữu Bật, Lộc Tồn, Thiên Mã đồng độ, Linh Tinh hãm lạc. Thất Sát là sao tướng soái, con cái của bạn tính cách cương cường, độc lập quả quyết, từ nhỏ đã bộc lộ đặc chất không chịu sự quản thúc. Lộc Tồn cùng cung với Thiên Mã, chủ con cái có tượng đi xa, lớn lên phần lớn phát triển ở nơi khác, và có thể tự lực cánh sinh, không cần bạn lo lắng quá nhiều. Nhưng Thất Sát mang Linh Tinh, trong giáo dục tuyệt đối tránh áp lực cưỡng chế, bạn càng muốn khống chế, chúng càng phản kháng. Mệnh cung Thái Dương hóa Lộc của bạn vốn có lòng từ ái, nhưng Thái Dương hãm lạc, khi bày tỏ quan tâm dễ "lòng nóng mặt lạnh", con cái không cảm nhận được hơi ấm của bạn, ngược lại cảm thấy bạn xa cách. Phương pháp giáo dục nên theo kiểu "thả lỏng có định hướng" — cho chúng phương hướng, nhưng tôn trọng lựa chọn của chúng. Cung Tử Nữ can Giáp, Liêm Trinh hóa Lộc nhập cung Tật Ách, Thiên Cơ hóa Khoa nhập cung Phúc Đức, ám chỉ sự trưởng thành của con cái sẽ ngược lại thúc đẩy ý thức sức khỏe và tu dưỡng tinh thần của chính bạn, chúng là "nguồn phúc muộ" của bạn, nhưng thời điểm hiện thực hóa khá muộn, giai đoạn trung niên không cần miễn cưỡng con cái quây quần bên gối, đợi sau 55 tuổi hành đại hạn cung Nô Bộc, con cái đã trưởng thành độc lập, lúc đó mới tận hưởng thiên luân.

Cung Điền Trạch có Tử Vi Thiên Phủ đồng độ, đây là cách cục "đế vương nhập khố", nền móng nhà cửa sâu dày, có tổ ấm có thể nương tựa, nhưng Tử Vi Thiên Phủ đều chủ về sự lười nhác, khuynh hướng mua nhà của bạn nghiêng về "khí phách, thể diện", thà vay mượn mua nhà lớn, chứ không chịu ở nhà nhỏ. Thiên Vu, Thiên Trù đồng cung, trong nhà thường có dịp tụ họp ẩm thực, cũng ám chỉ bạn coi trọng chất lượng môi trường sống và hưởng thụ ẩm thực. Nhưng cung Điền Trạch can Mậu, Tham Lang hóa Kỵ nhập cung Nô Bộc, điều này nhắc nhở bạn khi mua nhà nhất định phải cảnh giác với cạm bẫy "bạn bè mai mối" — bất động sản do người quen giới thiệu, hợp tác đầu tư, nên thận trọng kiểm tra, nếu không dễ vì tình cảm mà chịu thiệt. Bạn hiện đang hành đại hạn Mậu Dần, chính là đại hạn cung Điền Trạch, từ 35 đến 44 tuổi là giai đoạn then chốt để mua nhà an gia, nhưng Tử Vi Thiên Phủ chủ sự chậm rãi, không nên nóng vội, nên đợi sau 40 tuổi, giữa đại hạn mới đưa ra quyết định mua nhà lớn, lúc đó nền móng vững chắc hơn. Nhịp điệu trách nhiệm gia đình, nửa đời trước của bạn trọng tâm ở sự nghiệp và giao thiệp với người cùng thế hệ, sau 35 tuổi dần chuyển hướng sang gia đình, nhưng cảm giác "an gia" thực sự phải đợi sau 45 tuổi hành đại hạn cung Quan Lộc, Thái Âm hóa Khoa nhập Mệnh, lúc đó bạn mới thực sự cảm nhận được sự vững chãi của "nhà là nơi trở về".

Cung t[^]at ách rơi vào Nhâm Ngọ, Liêm Trinh bình hòa cùng Thiên Tướng mi[^]u địa đ[^]ng cung, Hòa Tinh mi[^]u địa, Địa Không, Tả Phụ cùng chiếu, Thiên Sứ, Lộc Tồn, Thiên Phúc phụ trợ. Liêm Trinh thuộc Hỏa, chủ về tâm và tiểu trường, Hỏa Tinh mi[^]u vượng khiến hỏa khí càng thịnh, tâm hỏa dễ bốc lên cao, huyết mạch tuần hoàn và giấc ngủ dễ bị ảnh hưởng; Thiên Tướng thuộc Thủy, chủ về thận và bàng quang, nhưng bị Địa Không, Địa Kiếp kẹp chế, thủy khí không liên tục, sức tàng trữ tinh khí của thận suy yếu. Hòa là minh hỏa, kiêng kỵ thức khuya và nổi nóng, hỏa vượng thì thủy cạn, tâm thận không giao hòa, từ đó sinh ra các chứng bệnh.

Cung t[^]at ách xét tam phương tứ chính, cung nô bộc đối diện có Phá Quân mi[^]u địa độc tọa, Phá Quân thuộc Thủy, xung chiếu t[^]at ách, thủy thế dao động, thận thủy vốn đã bị hỏa thiêu đốt, lại gặp Phá Quân khuấy động, hệ tiết niệu và nội tiết dễ có những biến động bất thường; cung tài bạch có Thiên Lương mi[^]u địa cùng Đà La mi[^]u địa, Thiên Lương thuộc Thổ, Đà La thuộc Kim, thổ kim tương sinh vốn có thể bảo vệ t[^]y vị, nhưng Đà La trì trệ, tiêu hóa dễ bị ứ trệ và tái phát; cung tử nữ có Thất Sát mi[^]u địa cùng Linh Tinh mi[^]u địa, Lộc Tồn, Thiên Mã, Thất Sát thuộc Kim, Linh Tinh thuộc Hỏa, kim hỏa giao tranh, đại tràng và xương cốt dễ bị tổn hao, Thiên Mã phiêu bạt càng thêm tiêu hao.

Mệnh cung Mặt Trời h[^]m địa hóa Lộc, niên can hóa Lộc, Mặt Trời thuộc Hỏa, h[^]m địa thì hỏa khí tản mát ra ngoài mà bên trong hư nhược, tinh lực khó giữ bên trong mà dễ hao tổn ra ngoài; cung phúc đức có Thiên Cơ h[^]m địa cùng Thiên Khôi, Thiên Cơ thuộc Mộc, mộc h[^]m thì gan mật bài tiết không thông suốt, suy nghĩ quá nhiều khiến khí cơ ứ kết. Ngũ hành thiên lệch, hỏa quá vượng mà thủy bất túc, mộc bị hỏa thiêu đốt, kim bị hỏa khắc chế, nên lấy việc bồi bổ thận thủy làm ưu tiên hàng đầu, thực phẩm màu đen và các bài tập dưới nước (như bơi lội, đi bộ chậm) có thể giúp thủy khí quy tụ; t[^]y vị thổ khí bị hỏa sinh ra mà khô táo, nên ăn uống ôn hòa, kiêng cay nóng và khô nóng; gan mật mộc khí cần được sơ thông, buổi sáng vươn vai giãn cơ, điều tiết cảm xúc còn quan trọng hơn cả việc bồi bổ. Cung t[^]at ách Hòa Tinh mi[^]u địa cùng Mệnh cung Mặt Trời h[^]m địa hóa Lộc tương ứng, thể chất vốn không yếu, nhưng hỏa tính dễ dẫn phát viêm nhiễm và bệnh cấp tính, khi phát bệnh thì đến nhanh, nhưng bình thường lại dễ bỏ qua những triệu chứng nhỏ, cần hình thành thói quen kiểm tra sức khỏe định kỳ, đặc biệt chú ý đến huyết áp, nhịp tim và hệ tiết niệu.

Về mặt cảm xúc và sinh hoạt, cung thiên di làm chủ, tân can khiến Cự Môn hóa Lộc nhập cung thiên di, Văn Xương hóa Kỵ nhập cung thiên di (xung chiếu mệnh cung), Cự Môn chủ về khẩu thiệt, Văn Xương hóa Kỵ thì văn thư và giao tiếp dễ gặp trở ngại, bạn có khuynh hướng giữ chuyện trong lòng, suy đi nghĩ lại, hỏa khí dồn lên trên khiến giấc ngủ không yên. Cung phu thê có Thiên Đồng bình hòa hóa Kỵ (niên can hóa Kỵ) cùng Văn Khúc mi[^]u địa, Kinh Dương h[^]m địa, Hồng Loan, cảm xúc tình cảm dễ tác động trực tiếp đến tâm hỏa, những điều không như ý trong mối quan hệ thân mật thường biến thành sự tiêu hao thể xác, nên tập viết nhật ký hoặc trò chuyện để giải tỏa, đừng ôm một mình. Mệnh cung làm chủ, Đinh can khiến Cự Môn hóa Kỵ nhập cung thiên di (xung chiếu mệnh cung), khi ra ngoài hoặc đi xa càng cần chú ý giờ giấc sinh hoạt, đừng cậy mạnh. Đại hạn hiện tại đi tại cung điền trạch (Dần cung), Tử Vi, Thiên Phủ mi[^]u địa thủ vũng, thổ khí dày nặng, có thể chế ngự hỏa và sinh kim, chính là thời điểm tốt để điều dưỡng căn cơ, nhưng can cung khiến Tham Lang hóa Kỵ nhập cung nô bộc (xung chiếu huynh đệ), những buổi tiệc tùng giao tế dễ ăn uống quá độ, làm tổn thương t[^]y vị, cần tiết chế rượu bia và cao lương mỹ vị. Từ 45 đến 54 tuổi, đại hạn đi tại cung quan lộc (Mão cung), Thái Âm h[^]m địa hóa Khoa cùng Hàm Trì, Thiên Diêu, thủy tinh h[^]m địa hóa Khoa, dấu hiệu thận âm bất túc dần lộ rõ, mà can cung khiến Văn Khúc hóa Kỵ nhập cung phu thê (xung chiếu quan lộc), áp lực công việc và trách nhiệm gia đình chồng chất, nhất là giai đoạn này cần phòng ngừa sự tiêu hao mãn tính; nếu gặp lưu niên can động khiến Vũ Khúc hóa Kỵ hoặc Tham Lang hóa Kỵ, phải đặc biệt chú ý đến tổn thương xương khớp và rối loạn chuyển hóa.

Những điều luận giải trên chỉ mang tính tham khảo cho việc dưỡng sinh, nếu cơ thể có vấn đề, hãy tìm đến bác sĩ chuyên môn để được khám và điều trị.

Time

Mệnh là thể, vận là dụng; biết thời thế mới có thể tiến thủ

Chi tiết Đại Hạn hiện tại Chuẩn mười năm

Từ ba mươi lăm tuổi trở đi, bạn bước vào đại hạn Mậu Dần, hành đến cung Điền Trạch. Tử Vi và Thiên Phủ song đế tinh đồng tọa, mười năm này nền tảng, liền rơi vào bốn chữ 「kinh doanh」 và 「thừa thác」. Tử Vi là Bắc Đẩu đế tinh, vượng địa nhập hạn, chủ nắm quyền bính, thanh danh, có tượng thống ngự toàn cục; Thiên Phủ là Nam Đẩu khổ tinh, miếu địa đồng cung, thì trọng thù thành, tích lũy, là điềm căn cơ thâm hậu. Song tinh tịnh lập, một là khai sáng chi quý, một là thù thành chi phú, ý nghĩa mười năm này bạn đã có hướng ngoại khai thác, hiệu lệnh nhất phương chi dã tâm, cũng cần có hướng nội hãm thực, ổn cố cơ nghiệp chi kiên nhẫn; Thiên Vũ, Thiên Trù nhị diệu, một thì chủ linh thông chi tuệ, một thì chủ khẩu phúc chi hưởng, ám kỳ bạn tại giai đoạn này với địa sản, gia trạch, gia tộc sản nghiệp hoặc ẩm thực, văn hóa tương quan lĩnh vực, đa hữu duyên phận và trợ giúp; Phi Liêm thì nhắc nhở, danh thanh dễ khởi, cũng dễ chiêu thị phi, phàm sự đương lưu dư địa.

Cần của hạn này là Mậu, dẫn động Tham Lang hóa Lộc nhập bản mệnh Bộ Ấp cung, Thái Âm hóa Quyền nhập đại hạn Quan Lộc cung, Hữu Bật hóa Khoa nhập bản mệnh Tử Nữ cung, Thiên Cơ hóa Kỵ nhập bản mệnh Phúc Đức cung. Trong đó, Thái Âm hóa Quyền trực nhập đại hạn Quan Lộc, cùng bản mệnh sinh niên Thái Âm hóa Khoa dao tương hô ứng, khiến bạn tại sự nghiệp thượng quy hoạch và chấp hành, đã có điều lý chí Khoa, lại có quyết đoán chi Quyền, với bất động sản, kim dung, nội vụ quản lý đẳng thiên hướng 「âm nhu」 tính chất sự vụ thượng, tối năng thi triển thủ cước. Mà Tham Lang hóa Lộc nhập Bộ Ấp, thì quý nhân, bằng hữu, hợp tác đối tác sẽ trở thành nguồn tài nguyên quan trọng của mười năm này, nhân mạch tức tài nguyên, nhưng Tham Lang đái đào hoa và dục vọng, tu phòng nhân lợi vong nghĩa chi giao. Tối nhu cảnh giác giả, nãi Thiên Cơ hóa Kỵ nhập Phúc Đức, bản mệnh Thiên Cơ bản dĩ hãm lạc, thủ hạn tái dẫn Kỵ, tâm tư dị hãm vu phản phúc tư lự, đa nghi thiện biến, tinh thần nội hao tương trọng, đặc biệt thiệp cập quyết sách thời, thiết kỵ triều lệnh tịch cải, tự loạn trận cước.

Đại hạn mệnh cung tam phương tứ chính, Thiên Di cung Cự Môn vượng, Văn Xương miếu, Cự Môn hóa Lộc, Văn Xương hóa Kỵ đồng kiến, cấu thành 「Lộc phùng xung phá」 chi cách. Ngoại xuất phát triển, viễn hành cầu tài, đa hữu ngôn ngữ, văn thư chi lợi, nhưng diệc dị nhân khẩu thiệt, khế ước tế tiết chiêu trí tổn thất, cố viễn hành khả mưu, ký ước nhu thận. Tài Bạch cung Thiên Lương vượng hội Thiên Việt, Đà La, Thiên Lương bản vi âm tinh, đắc tài đa lai tự trường bối, quý nhân đề huề, nhiên Đà La nhập Tài Bạch, tiền tài tiền xuất đa hữu tri duyên, phản phúc, bất nghi đầu cơ cấp tiến. Tử Nữ cung Thất Sát miếu đái Lộc Tồn, Thiên Mã, Hữu Bật, thủ cung vi tam phương trung tối cụ khai sáng lực chi xú, Thất Sát chi xung kình phối Lộc Tồn chi thực lợi, nhược năng tương tinh lực đầu chú vu tân sự nghiệp chi khai thác, tử nữ giáo dục hoặc nghệ thuật sáng tác, phản năng xung phá cương cục, ý ngoại đắc tài.

Hồi vọng sinh niên tú hóa, Thái Dương hóa Lộc tại Mệnh cung, Vũ Khúc hóa Quyền tại Huynh Đệ, Thái Âm hóa Khoa tại Quan Lộc, Thiên Đồng hóa Kỵ tại Phụ Thê. Thủ hạn hành Điền Trạch, khắp hảo dĩ Điền Trạch cung vi khu trụ, dẫn động bản mệnh Mệnh cung chi Thái Dương hóa Lộc và Quan Lộc chi Thái Âm hóa Khoa: Thái Dương chi Lộc, thị bạn thiên sinh chi nhiệt tình và lãnh đạo khí chất, mười năm này thông qua trí sản, an gia, thâm canh căn cơ, đắc dĩ sung phân chương hiển;

Thái Âm chi Khoa, tắc sử bạn tại chuyên nghiệp lĩnh vực chi mỹ dự độ trực bộ tích lũy, thanh danh khả nhân ổn kiến chi thực vụ thành quả nhi truyền dương. Nhiên Thiên Đồng hóa Kỵ tại Phu Thê, bản mệnh tình cảm chi ẩn ưu, tại thử hạn nhưng hội nhân sự nghiệp bạn rộn nhi đột hiển, tu phòng nhân sơ hốt phối ngẫu cảm thụ nhi sinh hiềm khích.

Đại hạn tiền đoạn (35~40 tuổi), Thái Âm hóa Quyền phát lực, sự nghiệp thương đa chương thực quyền, nghi tích cực bố cục, cấu trí sản nghiệp, kiến lập đội ngũ, giai khả thuận thế nhi vi; hậu đoạn(40~44 tuổi), Tham Lang hóa Lộc và Thiên Cơ hóa Kỵ giao chúc, nhân mạch tài nguyên tuy phong, dân tinh thần áp lực tiệm tăng, thử thời nghi thu thúc phong mang, tương tiền đoạn khai thác chi cơ chuyển vi thử thành chi cố, đa quan chú thân tâm kiện khang, giảm thiểu vô vị xã giao. Mười năm này tối cai tổ đích nhất kiện đại sự, tiện thị dĩ Tử Vi Thiên Phủ chi tượng, hoàn thành nhất xứ 「cơ nghiệp」 chi điện cơ——vô luận thị hữu hình chi bất động sản cấu trí, hoàn thị vô hình chi sự nghiệp thể hệ đáp kiến, vụ tất tại bốn mươi tuổi tiền hậu, tương thử căn cơ lạc định. Thử sự nhất thành, vị lai sở thập niên giai hữu khả y.

Chi tiết từng năm trong 10 năm tới Niên can chi • Kích hoạt Tư Hó

2026 Bing-Wu Tuổi mu 37 • Lưu niên Mệnh cung tại Wu

- Tình tâm dương tính, đa hành thiện sự dĩ hóa Kỵ tính.
- Tình tiến chuyên nghiệp kỹ năng, tá Văn Xương Khoa tinh chi trợ.
- Bảo ác viên hành cơ hội, thác triển tài nguyên.
- Kiêng nóng nảy hấp tấp, đề phòng thi phi khẩu thiệt
- Kiêng hành động theo cảm tính, đề phòng đào hoa kiếp
- Kiêng đầu cơ liều lĩnh, đề phòng hao tài

Lưu niên mệnh cung tại Ngọ, tọa Liêm Trinh, Thiên Tướng, vừa gặp lưu niên kỵ tinh Liêm Trinh, lại thấy Tả Phụ, Địa Không, Hòa Tinh, chủ năm đó tâm tư rối bời, dễ vì nóng vội mà sinh chuyện. Lưu niên lộc tinh Thiên Đồng nhập Phu Thê cung, dẫn động bản mệnh Thiên Đồng hóa kỵ, tình cảm vừa có cơ hội đào hoa, lại dễ vì giao tiếp không thông mà sinh oán giận, cần phòng Hồng Loan, Kinh Dương xung động. Sự nghiệp, lưu niên quyền tinh Thiên Cơ nhập Phúc Đức, cùng Thiên Khôi đồng cung, tư lự chuyên sâu, nhưng Quan Lộc cung Thái Âm hóa khoa chịu lưu niên Văn Xương dẫn động, văn tinh trợ lực, thích hợp làm công việc hoạch định, văn thư, có thể được trọng dụng. Tài Bạch cung Thiên Lương vượng, lưu niên khoa tinh Văn Xương nhập Di chuyển, chủ có tài duyên phương xa, nhưng Đà La, Thiên Không đồng độ, tiền tài có trở ngại, không nên đầu cơ. Sức khỏe, tật ách cung Hỏa Tinh, Địa Không, lưu niên Liêm Trinh kỵ xung, cần phòng bệnh tâm huyết, viêm nhiễm, nên định kỳ kiểm tra sức khỏe.

2027 Ding-Wei Tuổi mu 38 • Lưu niên Mệnh cung tại Wei

- Sự nghiệp thương chu động tranh thu, ba ắc Thái Âm Hóa Lộc chi cơ.
- Chú trọng gia đình câu thông, bình hành công tác dư cảm tính.
- Ồn kiện lý tài, tỉ miễn doanh kỳ đầu cơ.
- Kiêng thi phi khẩu thiệt, ra ngoài cần ngôn thận hành
- Kiêng bỏ qua cảm nhận của bạn đời, khiến tình cảm biến chuyển
- Kiêng lao lực quá độ, chú ý bảo dưỡng sức khỏe

Năm Đinh Mùi 2027, cung Mệnh lưu niên ở Mùi, tức cung Tài Bạch của bản mệnh, sao Thiên Lương đắc địa vượng, có Thiên Việt, Đà La đồng cung, chủ có quý nhân trợ giúp nhưng cũng cần đề phòng tiểu nhân ám hại. Hóa Kỵ lưu niên là Cự Môn nhập cung Thiên Di, xung chiếu cung Mệnh bản mệnh, ra ngoài dễ gây thị phi khẩu thiệt, nên thận trọng lời nói và hành động. Hóa Lộc lưu niên là Thái Âm nhập cung Quan Lộc, kích hoạt Thái Âm hóa Khoa của bản mệnh, sự nghiệp có cơ hội thăng tiến danh tiếng, nhưng cung Quan Lộc hóa Kỵ nhập cung Phu Thê, cần chú ý cân bằng giữa công việc và gia đình. Cung Tài Bạch có Thiên Lương vượng, tài chính ổn định, nhưng Đà La khiến việc đầu tư dễ trì trệ, thích hợp đầu tư dài hạn. Về tình cảm, Hóa Quyền lưu niên là Thiên Đồng nhập cung Phu Thê, nhưng bản mệnh Thiên Đồng hóa Kỵ, mối quan hệ cần nhiều sự bao dung và thấu hiểu. Về sức khỏe, cung Tật Ách có Liêm Trinh, Thiên Tướng, cần chú ý đến hệ tim mạch và hệ tiêu hóa.

2028 Wu-Shen Tuổi mụ 39 • Lưu niên Mệnh cung tại Shen

Thiệt dụng quý nhân tài nguyên, đa dư nhân hiệp tác.

Tinh tiến chuyên nghiệp kỹ năng, dĩ nhu khắc cương.

Ba ác hợp tác cơ hội, kiến hảo tự thụ.

Kiêng suy nghĩ quá nhiều, nên quyết đoán dứt khoát

Kiêng sơ suất văn thư, ký kết phải cân thận

Kiêng khinh tin bạn bè, hợp tác phải thận trọng

Năm 2028 Mậu Thân, lưu niên mệnh cung tại Thân, vừa rơi vào bản mệnh Tử Nữ cung, Thất Sát miếu vượng, Hữu Bật, Lộc Tồn, Thiên Mã, Linh Tinh đồng độ. Lưu niên hóa kỵ Thiên Cơ nhập bản mệnh Phúc Đức cung, xung chiếu mệnh cung, chủ tư tự rối bời, dễ có hiện tượng quyết định do dự hoặc tâm thần bất an, cần phòng vì suy nghĩ quá nhiều mà bỏ lỡ cơ hội tốt. Lưu niên hóa lộc Tham Lang nhập bản mệnh Bộc Dịch cung, hóa quyền Thái Âm nhập bản mệnh Quan Lộc cung, hóa khoa Hữu Bật nhập bản mệnh Phu Thê cung. Năm nay về sự nghiệp, Thái Âm hóa quyền dẫn động Quan Lộc cung, có lợi cho việc phát huy tài năng tỉ mỉ, nổi bật trong công việc hoạch định, điều phối, hoặc được quý nhân nữ giới nâng đỡ; nhưng Quan Lộc cung can Kỵ Văn Khúc hóa kỵ nhập lưu niên mệnh cung, cần phòng sai sót văn thư, hợp đồng, hoặc bị tổn hại trong công sở vì thị phi khẩu thiệt. Về tài vận, Tham Lang hóa lộc nhập Bộc Dịch cung, thiên tài vận tốt, có thể thông qua mạng lưới nhân tế, hợp tác đầu tư để thu lợi, nhưng Bộc Dịch cung can Canh Tham Lang hóa kỵ xung Huỳnh Đệ cung, cẩn thận phòng vì bạn bè, đồng nghiệp mà hao tài, hợp tác làm ăn cần tính toán rõ ràng. Về tình cảm, Hữu Bật hóa khoa nhập Phu Thê cung, có trợ giúp cho nhân duyên hòa hợp, người độc thân dễ gặp đối tượng ôn hòa ân cần; nhưng bản mệnh Phu Thê cung Thiên Đồng hóa kỵ, lưu niên lại gặp, cần phòng chuyện tình cũ quá nhiều hoặc kỳ vọng quá cao vào bạn đời mà sinh ra thất vọng, khi ở bên nhau nên bao dung nhiều hơn. Về sức khỏe, lưu niên mệnh cung Thất Sát Linh Tinh, tật ách cung Hòa Tinh Địa Không, cần chú ý tai nạn ngoài ý muốn, viêm nhiễm hoặc bệnh đột phát, đặc biệt cẩn thận phòng các vấn đề về tim mạch, huyết áp và gan mật.

2029 Ji-You Tuổi mụ 40 • Lưu niên Mệnh cung tại You

Tá huynh đe bằng hữu chỉ lực thác triển tài nguyên.

Bảng chuyên nghiệp thanh dư hoặc trưởng bối để huê mưu sự.

Cảm tình văn thư nghi hoãn ký tế thâm.

Kiêng thị phi khẩu thiệt mà tổn hại tình nghĩa phu thê

Kiêng đầu cơ cơ bạc và tiếc từng tấc sắc

Kiêng bỏ qua nguy cơ tim mạch não và viêm nhiễm

Năm 2029 (Kỷ Dậu), mệnh cung của lưu niên rơi vào cung Dậu, trùng với cung Phu Thê của bản mệnh. Thiên Đồng hóa Kỵ cùng Văn Khúc, Kinh Dương đồng độ, lưu niên Văn Khúc lại hóa Kỵ xung chiếu, dễ sinh thị phi khẩu thiệt trong tình cảm và sự nghiệp, cần đề phòng sai sót trong hợp đồng văn thư. Lưu niên Vũ Khúc hóa Lộc nhập cung Huỳnh Đệ, Vũ Khúc bản mệnh hóa Quyền, năm nay thuận lợi cho việc hợp tác, đầu tư hoặc nhờ sự trợ giúp của anh em, bạn bè mà tiến tài; lưu niên Tham Lang hóa Quyền nhập cung Nô Bộc, mạng lưới nhân tế mở rộng, nhưng Tham Lang cũng chủ đào hoa, cần đề phòng tẩu sắc phá tài. Lưu niên Thiên Lương hóa Khoa nhập cung Tài Bạch, Thiên Lương vốn có ý nghĩa che chở, chủ việc thu lợi nhờ danh vọng, chuyên môn hoặc sự nâng đỡ của trưởng bối, nhưng Đà La đồng cung, quyết định tài chính nên chậm mà chắc, không nên nóng vội. Về phương diện sức khỏe, cung Tật Ách có Liêm Trinh, Thiên Tướng gặp Hỏa Tinh, Địa Không, lưu niên Văn Khúc hóa Kỵ xung chiếu, cần đề phòng các vấn đề về tim mạch và viêm nhiễm bất ngờ, đặc biệt là thời điểm giao mùa hạ thu. Năm nay tổng thể cát hung đan xen, nên mượn sự thực chất của Vũ Khúc, sự vững vàng của Thiên Lương để hóa giải Kỵ của Văn Khúc, mới có thể bình an.

2030 Geng-Xu Tuổi mu 41 • Lưu niên Mệnh cung tại Xu

Ba ắc sự nghiệp quyền binh, canh thâm chuyên nghiệp lĩnh vực.

Quan chú bạn lữ cảm thu, chu động câu thông hóa giải.

Đầu tư bất động sản, ôn kiện tích lũy tài phú.

Kiêng vì công việc bỏ bê gia đình, lạnh nhạt bạn đời

Kiêng quyết định bốc đồng, gây ra nguy cơ sức khỏe

Kiêng có chấp ý kiến riêng, làm gay gắt mâu thuẫn nhân tế

Năm 2030, lưu niên Canh Tuất, mệnh cung rơi vào huỳnh đệ cung Bình Tuất, Vũ Khúc hóa Quyền tọa thủ, cùng với niên hóa Quyền trùng điệp, quyền tinh phát lực, sự nghiệp tự có tương nắm quyền chủ sự. Lưu niên tử hóa Thái Dương hóa Lộc, Thiên Đồng hóa Kỵ, dẫn động bản mệnh mệnh cung Thái Dương hóa Lộc và phu thê cung Thiên Đồng hóa Kỵ, hình thành sự ứng chiếu "Lộc nhập mệnh, Kỵ nhập phu thê". Năm nay thuận lợi mở rộng sự nghiệp, đặc biệt trong việc chỉnh hợp điền trạch, bất động sản hoặc tài nguyên gia tộc để có thu hoạch, vì lưu niên mệnh cung và điền trạch cung Mậu Dần hình thành ám hợp, Tử Vi Thiên Phủ được lưu niên Vũ Khúc quyền tinh dẫn động, tài vận có cơ hội tăng trưởng ổn định. Tuy nhiên, lưu niên kỵ tinh trực chỉ phu thê cung, Thiên Đồng hóa Kỵ gặp Văn Khúc Đà La, tình cảm dễ sinh khẩu thiệt và xa cách, cần phòng ngừa vì công việc bận rộn mà bỏ bê bạn đời, hoặc những vấn đề tình cảm cũ nổi lên mặt nước. Phương diện sức khỏe, tật ách cung Hỏa Tinh miếu vượng, lưu niên cần chú ý tim mạch và chứng viêm đột phát, tránh quá lao lực. Tổng thể mà nói, năm nay nên nắm bắt cơ hội tiến thủ sự nghiệp, nhưng phải lấy nhu hóa cương, cân bằng gia đình và sự nghiệp, mới có thể hóa Kỵ thành động lực.

2031 Xin-Hai Tuổi mu 42 • Lưu niên Mệnh cung tại Hai

Nghi chu động xuất sai thác triển nhân mạch.

Nghi tá chuyên nghiệp danh vọng để thăng thu nhập.

Nghi hoãn ký hợp đồng đa phúc hạch văn thư.

Kiêng tranh cãi khẩu thiệt gây kiện tụng

Kiêng nhắc lại chuyện cũ trong tình cảm gây tổn hại hòa khí

Kiêng đầu tư nóng vội tham lợi nhanh

Năm 2031, tuổi Tân Hợi, mệnh cung của lưu niên nhập vào cung Hợi, vốn là cung mà Thái Dương hóa Lộc của bản mệnh tọa thủ. Lưu niên Thái Dương hóa Quyền khởi động, khiến cho Thái Dương của bản mệnh ở hãm địa được quyền lực, trong sự nghiệp có cơ hội phá vỡ cục diện hiện tại, đặc biệt thuận lợi cho việc phát triển ra bên ngoài hoặc khai phá lĩnh vực mới. Lưu niên Cự Môn hóa Lộc nhập vào cung Thiên Di, trùng điệp với Cự Môn hóa Lộc ở cung Thiên Di cung Tân, chủ việc ra ngoài gặp được quý nhân, tài ăn nói sinh tài, nhưng Văn Xương hóa Kỵ cũng nhập vào cung Thiên Di, xung chiếu mệnh cung của lưu niên, cần phòng ngừa sai sót văn thư, tranh chấp hợp đồng, hoặc khi đi xa lời nói gây oán hận. Cung Tài Bạch có Thiên Lương vượng, được lưu niên Văn Khúc hóa Khoa khởi động, thuận lợi để kiếm lợi bằng danh tiếng chuyên môn, nhưng Đà La đồng cung, quyết định tài chính nên thông thả, kiêng kỵ tiến nhanh. Cung Phu Thê có Thiên Đồng hóa Kỵ, lưu niên Văn Khúc hóa Khoa nhập vào, trong tình cảm dễ có chuyện cũ nhắc lại hoặc hiểu lầm trong giao tiếp, nên lấy nhu chế cương, chú trọng lắng nghe. Về phương diện sức khỏe, cung Tật Ách có Liêm Trinh, Thiên Tướng gặp lưu niên Thái Dương hóa Quyền, cần phòng ngừa các vấn đề về tim mạch hoặc đầu, chú ý đến chế độ nghỉ ngơi.

2032 Ren-Zi Tuổi mu 43 • Lưu niên Mệnh cung tại Zi

Đầu tư bất động sản, nắm bắt vận may gia trạch

Quản lý tài chính vững vàng, mở rộng kênh chính tài

Giao tiếp nhiều hơn với anh em, hóa giải bất đồng tài chính

Kiểm hợp tác đầu tư với anh em, đề phòng hao tài

Kiểm tranh cãi khâu thiếp, vợ chồng nên nhân nhịn

Kiểm lao lực quá độ, đề phòng viêm nhiễm đột phát

Phê duyệt chi tiết năm (183 chữ): Năm Nhâm Tý 2032, mệnh cung của lưu niên rơi vào Phụ Mẫu cung, Phá Quân miếu tọa thủ, lưu niên Thiên Lương hóa Lộc nhập Tài Bạch cung, Tử Vi hóa Quyền nhập Điền Trạch cung, Tả Phụ hóa Khoa nhập Tật Ách cung, Vũ Khúc hóa Kỵ nhập Huynh Đệ cung. Năm nay thuận lợi về tài lộc và gia trạch, Thiên Lương hóa Lộc chiếu Tài Bạch, chính tài lẫn thiên tài đều có thu nhập, có thể mua bất động sản hoặc sửa sang nhà cửa; Tử Vi hóa Quyền nhập Điền Trạch, uy quyền trong gia đình được nâng cao, nên xử lý các vấn đề liên quan đến nhà đất. Tuy nhiên, Vũ Khúc hóa Kỵ xung Huynh Đệ, cần đề phòng anh em bất hòa vì tiền bạc, hoặc hợp tác làm ăn bị thua lỗ. Tật Ách cung được Tả Phụ hóa Khoa, sức khỏe ổn định, nhưng Hòa Tinh miếu vượng, chú ý các chứng viêm đột phát. Về tình cảm, lưu niên Phu Thê cung gặp Thiên Đồng hóa Kỵ dẫn động, cần phòng tránh tranh cãi, nên chú trọng giao tiếp.

2033 Gui-Chou Tuổi mu 44 • Lưu niên Mệnh cung tại Chou

Chu động mở rộng hợp tác bên ngoài, đàm phán

Hoàn thiện cơ chế giám sát thực thi của đội ngũ

Lên kế hoạch lộ trình thăng tiến nghề nghiệp dài hạn

Kiểm vì đại ý khinh tin lời hứa hợp tác

Kiểm vì bận rộn bỏ qua cảm xúc của bạn đời

Kiểm thức khuya tiêu hao tim mạch não

Năm Quý Sửu, mệnh cung lưu niên rơi vào cung Phúc Đức (Kỳ Sửu), bản mệnh Thiên Cơ hãm thủ tại cung này, được lưu niên Thái Âm hóa Khoa đồng cung chiếu rọi, chủ về việc mưu lược, quy hoạch được triển khai một cách có trật tự. Lưu niên Phá Quân hóa Lộc nhập cung Phụ Mẫu (Mậu Tý), xung động bản mệnh Phá Quân miếu thủ tại Phụ Mẫu, trưởng bối quý nhân, nền tảng tư cách, bằng cấp được trợ lực đáng kể, nên mượn thế mở rộng lãnh địa; Cự Môn hóa Quyền nhập cung Thiên Di (Tân Tý) hội chiếu mệnh cung (Đinh Hợi), giao tiếp bên ngoài, đàm phán, hợp tác xuyên khu vực nắm giữ quyền chủ động, phương diện sự nghiệp thuận lợi cho việc chủ động tấn công, quảng bá thương hiệu. Tham Lang hóa Kỵ nhập cung Nô Bộc (Canh Thìn) xung cung Huynh Đệ (Bính Tuất), đề phòng đối tác, cấp dưới chấp hành sai lệch, tài nguyên bị rò rỉ hoặc tranh chấp hợp đồng; Thái Âm hóa Khoa tuy lành, nhưng bản mệnh cung Quan Lộc (Kỷ Mão) Thái Âm hãm hóa Khoa, cung Phu Thê (Ất Dậu) Thiên Đồng hóa Kỵ, tình cảm vẫn còn trắc trở, đề phòng vì công vụ bên ba mà lạnh nhạt bạn đời hoặc dính dáng đến rắc rối dị tính. Sức khỏe lưu ý cung Tật Ách (Nhâm Ngọ) Liêm Trinh gặp Thiên Tướng, gặp Hòa Tinh, Kiếp Lộ, đề phòng các vấn đề tim mạch, não bộ, mắt, mắt ngủ.

2034 Jia-Yin Tuổi mu 45 • Lưu niên Mệnh cung tại Yin

Tận dụng tốt tài nguyên gia trạch, thuận lợi mua nhà sửa chữa

Dựa vào hợp tác liên ngành, tập trung đổi mới sáng tạo

Trò chuyện nhiều với bạn đời, hóa giải khúc mắc

Kiêng đi xa kỳ kết, khâu thiết gây họa

Kiêng đầu cơ buôn bán, vay mượn rủi ro cao

Kiêng thức khuya hao tổn tinh thần, bệnh cũ tái phát

Lưu niên mệnh cung nhập Mậu Dần điền trạch cung, Tử Vi Thiên Phủ tọa thủ, được lưu niên Liêm Trinh hóa Lộc trực xạ bản mệnh tạt ách cung chi Liêm Trinh Thiên Tướng, tam phương càng thấy bản mệnh thiên di cung Cự Môn Văn Xương, chủ nhân vì bất động sản, biến động gia trạch hoặc chỉnh hợp tài nguyên gia tộc mà đắc tài. Tuy nhiên lưu niên Thái Dương hóa Kỵ xung chiếu bản mệnh mệnh cung, cùng thiên di cung Cự Môn ám hợp, cần thận ngôn phòng khẩu thiệt thị phi, sai sót văn thư khế ước, đặc biệt kỵ viễn hành đầu tư. Sự nghiệp thượng quan lộc cung Thái Âm hóa Khoa chịu lưu niên Phá Quân hóa Quyền dẫn động, lợi cho việc xuyên biên giới chỉnh hợp, khai sáng phụ nghiệp, nhưng trong biến động phòng nội bộ tiêu hao; tài vận thượng điền trạch cung cát hóa gia trì, giao dịch bất động sản khả kỳ, thiên tài cần phòng kiếp sát; tình cảm thượng phu thê cung Thiên Đồng hóa Kỵ chịu lưu niên Văn Khúc hóa Khoa cung chiếu, dễ vì chuyện cũ quá nhiều mà sinh buồn bực, nên thành thật giao tiếp; sức khỏe chú ý can đảm, suy nhược thần kinh, Hỏa Tinh miếu địa Không đồng cung, kỵ quá lao lực.

2035 Yi-Mao Tuổi mu 46 • Lưu niên Mệnh cung tại Mao

Nắm bắt cơ hội mua nhà đất tốt

Quản lý tài chính vững vàng, chú trọng chi tiết hợp đồng

Chu động giao tiếp, hóa giải hiểu lầm

Kiêng văn thư công việc qua loa ký kết

Kiêng đầu tư đòn bẩy cao liều lĩnh

Kiêng tranh cãi khâu thiết gây tổn hại hòa khí

Năm 2035, tuổi Ất Mão, hư 46 tuổi, đang ở cuối đại hạn Mậu Dần (35-44 tuổi). Mệnh cung lưu niên tại Mão, vừa nhập Điền trạch cung đại hạn, khởi động cục diện song Đế tinh Tử Vi, Thiên Phủ tọa thủ tại Điền trạch cung bản mệnh. Lưu niên Thiên Cơ hóa Lộc nhập Phúc đức cung bản mệnh, Thiên Lương hóa Quyền nhập Tài bạch cung, Tử Vi hóa Khoa nhập Điền trạch cung, Thái Âm hóa Kỵ nhập Quan lộc cung (tứ hóa lưu niên). Năm nay thuận lợi cho việc an cư lạc nghiệp, điền sản tăng giá trị. Tử Vi hóa Khoa gia trì, các thủ tục giấy tờ nhà đất, hợp đồng đều hanh thông suôn sẻ. Thiên Lương hóa Quyền nhập Tài bạch, năng lực quản lý tài chính được tăng cường, thích hợp đầu tư ổn định, đề phòng Đà La trì hoãn khiến cơ hội bị bỏ lỡ. Về sự nghiệp, Thái Âm hóa Kỵ xung Quan lộc cung, Quan lộc cung bản mệnh có Thái Âm hãm địa hóa Khoa, chủ về công việc dễ gặp hao tổn ngầm hoặc danh tiếng bị ảnh hưởng, cần đề phòng sai sót giấy tờ, thị phi lời qua tiếng lại với đồng nghiệp, đặc biệt kiêng kỵ xung đột với cấp trên là nữ giới. Về tình cảm, Phu thê cung lưu niên (Thiên di cung bản mệnh) có Cự Môn vượng địa hội hợp Văn Xương, lưu niên Thái Âm hóa Kỵ xung, dễ vì hiểu lầm ngôn ngữ hoặc xa cách nhiều ngày mà sinh bất hòa, cần tăng cường giao tiếp. Về sức khỏe, Tật ách cung lưu niên (Tử nữ cung bản mệnh) có Thất Sát, Linh Tinh hãm địa, đề phòng tổn thương ngoài ý muốn hoặc viêm nhiễm đột phát, chú ý can đảm.

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Tài liệu tham khảo

Mọi điều có căn cứ, mỗi trang đều đối chứng

Chuẩn mực Bày Sao (Tra cứu)

Thuật toán Bày Sao

Tiêu chuẩn

Bảng Sĩ Họa

Feixing • Quanji

Ranh giới năm

Tết Nguyên Đán

Giờ Tý muộn

ngày hôm sau (phổ biến)

Thuộc tháng nhuận

Quy tron một tháng

Giờ Mặt Trời thực

Chưa hiệu chỉnh (theo giờ Bắc Kinh)

Thuật ngữ chú giải nhỏ

Tam hợp Ba cung cùng với đối cung và hai tam hợp cung hợp thành, xem một cung phải kiểm xem bốn nơi sao.

Đại hạn Vạn hạn mười năm một kỳ, theo tuổi mu sắp xếp trên mười hai cung.

Tuổi mu Cách tính truyền thống: sinh ra là một tuổi, mỗi năm mới cộng thêm một tuổi.

Không cung Trong cung không có chính tinh, mượn chính tinh của đối cung để tham khảo.

Cục Thủy nhĩ cục đến Thổ nhĩ cục, xác định tuổi khởi đại hạn và nền tảng của lá số.

Sĩ Họa Hóa Loç / Hóa Quyền / Hóa Khoa / Hóa Ky. — do thiên can dẫn động khí của sao, xác định tài nguyên và bài học.

Lưu niên Vạn hạn của năm; lấy địa chi lưu niên làm mệnh cung để sắp xếp lại mười hai cung.

Miếu vượng hãm Cấp độ sáng của sao: miếu vượng là đắc địa hữu lực, bát hãm là thất thế yếu kém.

Mệnh chu Thân chu Hai sao chủ về khí chất, do địa chi mệnh cung và địa chi năm sinh quyết định.

Lai nhân cung Cung mà can năm sinh rơi vào, là nguồn gốc của chu để cốt lõi cuộc đời.